

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
**CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **303** /CBTT-TMD

Quảng Ninh, ngày **18** tháng 01 năm 2022

V/v Công bố thông tin báo cáo quản trị  
Công ty niêm yết năm 2021

Kính Gửi: -Ủy ban chứng khoán Nhà Nước  
-Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin
  2. Mã chứng khoán: MDC
  3. Trụ sở chính: Phường Mông Dương; Thành phố Cẩm Phả; Tỉnh Quảng Ninh
  4. Số điện thoại: 0203.3868.271; 0203.3868272; Fax: 0203.3868.276
  5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn
  6. Nội dung công bố thông tin:  
-Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết năm 2021 của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.
  7. Địa chỉ Website đăng tải: Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết năm 2021 của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin: [Mongduongcoal.vn/Quan hệ cổ đông](http://Mongduongcoal.vn/Quan hệ cổ đông).
- Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (e copy)
- lưu:VT (01), HĐQT (01)

**UQ.GIÁM ĐỐC**  
**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Nguyễn Thanh Sơn**

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN**

Kính Gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: MDC

Ngày chốt danh sách sở hữu: 24/3/ 2021

| TT | Tên cá nhân/tổ chức<br>(người đại diện)                                              | Phân loại cổ đông |             | Số CMTDN                    | Ngày cấp                     | Số lượng CP nắm giữ | Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%) | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------|-----------------------------|------------------------------|---------------------|---------------------------|---------|
|    |                                                                                      | Cổ đông nhà nước  | Cổ đông lớn |                             |                              |                     |                           |         |
| 1  | 2                                                                                    | 3                 | 4           | 5                           | 6                            | 7                   | 8                         | 9       |
| 1  | Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV)<br>(Đại diện Ông Trần Thế Thành) | x                 |             | 5700100256<br><br>011390121 | 21/10/2014<br><br>17/05/2012 | 13.921.925          | 65%                       |         |
| 2  | Công ty Raw & REFINED COMMODITIES AG<br>(Đại diện Ông Vadym D'omin)                  |                   | x           | KC<br>045960                | 11/6/1997                    | 3.639.268           | 16,99%                    |         |

**UQ.GIÁM ĐỐC  
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**

  
**Nguyễn Thanh Sơn**

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP**  
**THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**năm 2021**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

| TT        | Câu hỏi                                                                                                  | Phần trả lời   |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Thông tin chung</b>                                                                                   |                |
| 1         | Mã Chứng khoán                                                                                           | MDC            |
| 2         | Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông Nhà nước (%)                                                                    | 65 %           |
| 3         | Cơ cấu tổ chức quản lý                                                                                   |                |
|           | (1) Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020                                                  | x              |
|           | (2) Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020                                                  |                |
| 4         | Công ty có ban kiểm toán nội bộ không                                                                    | Có             |
| 5         | Số người đại diện theo pháp luật của Công ty                                                             | 01             |
| 6         | Ngày ban hành Điều lệ Công ty (bản mới nhất)                                                             | Ngày 24/4/2021 |
| 7         | Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2014                                                           | Có             |
| 8         | Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên                                                            | 24/4/2021      |
| 9         | Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông                                                              | Từ 02/4/2021   |
| 10        | Ngày công bố Nghị quyết Biên bản Đại hội đồng cổ đông                                                    | 24/4/2021      |
| 11        | Công ty bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không?       | Không          |
| 12        | Số lần bị SGDCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông? | Không          |
| 13        | Số lần bị UBCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông?  | Không          |
| <b>II</b> | <b>Hội đồng quản trị</b>                                                                                 |                |
| 14        | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay                                                           | 05             |
| 15        | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập                                                            | Không          |
| 16        | Tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Tổng số thành viên Hội đồng quản trị                         | 0/5            |

**Mẫu 09-CBTT/SGDHN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SHDHN ngày 29/9/2016 của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

| TT         | Câu hỏi                                                                                                                                                    | Phản trả lời                              |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 17         | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc/ Giám đốc không                                                                                              | Không                                     |
| 18         | Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị trong kỳ                                                                                                               | 56                                        |
| 19         | Công ty có thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị không                                                                                       | Không                                     |
| 20         | Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị                                                                                                              | Không                                     |
| 21         | Công ty có thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự không                                                               | Không                                     |
| <b>III</b> | <b>Ban Kiểm soát</b>                                                                                                                                       |                                           |
| 22         | Số lượng Kiểm soát viên                                                                                                                                    | 03                                        |
| 23         | Số lượng kiểm soát viên là Kế toán viên                                                                                                                    | 03                                        |
|            | (1) Nguyễn Thị Tâm: Trưởng Ban Kiểm soát                                                                                                                   |                                           |
|            | (2) Nguyễn Thế Hanh: Kiểm soát viên- PP KB                                                                                                                 |                                           |
|            | (3) Dương Hải Yến: Kiểm soát viên- CV Phòng Kế hoạch                                                                                                       |                                           |
| 24         | Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác                                                | Không                                     |
| 25         | Số lượng Kiểm soát viên nắm chức vụ quản lý                                                                                                                | Không                                     |
| 26         | Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước đó | Không                                     |
| 27         | Số lượng cuộc họp Ban Kiểm soát trong kỳ                                                                                                                   | 04                                        |
| <b>IV</b>  | <b>Vấn đề khác</b>                                                                                                                                         |                                           |
| 28         | Website của Công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định không                                                                              | Có                                        |
| 29         | Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên không                                                                         | Trả cổ tức trong vòng 3 tháng sau đại hội |
| 30         | Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc bị Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không                         | Không                                     |

**UQ.GIÁM ĐỐC  
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Nguyễn Thanh Sơn**

**Phụ lục số V**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **302** /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày **28** tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
(Báo cáo năm 2021)**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.**
- Điện thoại: **0203 3868 271 (272).**
- Fax: **0203 3868 276.**
- Email: **thanmongduongvnc@gmail.com.**
- Vốn điều lệ: **214.183.460.000 đồng.**
- Mã chứng khoán: **MDC.**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Ngày 24 tháng 4 năm 2021 Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

| TT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày tháng | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 32/NQ-ĐHĐCĐ                  | 24/4/2021  | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các nội dung sau:<br>1. Thông qua Báo cáo Sản xuất kinh doanh năm 2020 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin.<br>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020;<br>3. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Sửa đổi).<br>4. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Sửa đổi).<br>5. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Sửa đổi).<br>6. Thông qua V/v bố trí thành viên HĐQT độc lập của Công ty.<br>7. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020.<br>8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm |

| TT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày tháng | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                              |            | 2020 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2021.<br>9. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2021.<br>10. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2020.<br>11. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2021.<br>12. Thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (sửa đổi). |

## II. Hội đồng quản trị năm 2021:

### 1. Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị:

| TT | Thành viên Hội đồng quản trị | Chức vụ tại công ty | Ngày bắt đầu là/Không còn là TV HĐQT |                 |
|----|------------------------------|---------------------|--------------------------------------|-----------------|
|    |                              |                     | Ngày bổ nhiệm                        | Ngày miễn nhiệm |
| 1  | Trần Thế Thành               | Chủ tịch HĐQT       | 1/3/2020                             |                 |
| 2  | Nguyễn Quế Thanh             | TV HĐQT- GD         | 25/4/2017                            |                 |
| 3  | Vũ Tiến Quang                | TV HĐQT- P.GD       | 24/4/2018                            |                 |
| 4  | Hoàng Trọng Hiệp             | TV HĐQT- P.GD       | 24/4/2018                            |                 |
| 5  | Vadym D'omin                 | TV HĐQT             | 25/4/2013                            |                 |

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

| TT | Thành viên Hội đồng quản trị | Chức vụ tại công ty | Số buổi họp HĐQT | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|------------------------------|---------------------|------------------|-------------------|-------------------------|
| 1  | Trần Thế Thành               | Chủ tịch HĐQT       | 56/56            | 100%              |                         |
| 2  | Nguyễn Quế Thanh             | TV HĐQT- GD         | 56/56            | 100%              |                         |
| 3  | Vũ Tiến Quang                | TV HĐQT- P.GD       | 56/56            | 100%              |                         |
| 4  | Hoàng Trọng Hiệp             | TV HĐQT- P.GD       | 56/56            | 100%              |                         |
| 5  | Vadym D'omin                 | TV HĐQT             | 56/56            | 100%              |                         |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã hoạt động tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật. HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát lại các quy chế đã ban hành và xây dựng một số quy chế mới để trình HĐQT xem xét phê duyệt và ban hành áp dụng cho phù hợp với các quy định của pháp luật và của TKV. Năm 2021 Giám đốc điều hành Công ty đã trình HĐQT phê duyệt Quy chế nhằm tăng cường quản lý Công ty trên các mặt tổ chức nhân sự, an toàn lao động, tiền lương... Trong SXKD của Công ty; Đảng ủy, Công đoàn và Giám đốc điều hành đã ký các Nghị quyết Liên tịch để thống nhất lãnh đạo điều hành trong các mặt hoạt động phong trào của CBCNVC và người lao động của Công ty. Qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá:

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ

đồng; Nghị quyết, quyết định của HĐQT; các Quy chế, Quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã trình HĐQT thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức, tái cơ cấu lực lượng lao động theo hướng giảm lao động phục vụ phụ trợ, tăng cường và ưu tiên chế độ cho thợ có tay nghề bậc cao, ban hành lại các quy chế phù hợp với quy định của Nhà nước.

- Về công tác quản trị chi phí: Công ty đã tổ chức khoán chi phí theo năm và theo quý đến các Phân xưởng nhằm tăng cường công tác quản lý và kiểm soát chi phí ngày một chặt chẽ, tăng hiệu quả huy động sử dụng máy móc thiết bị.

- Công tác Đầu tư XDCCB có trọng tâm, trọng điểm nhằm tiết kiệm đầu tư và phát huy hiệu quả đầu tư. Công tác Đầu tư xây dựng của Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Quy chế quản lý ĐTXD của Công ty.

- Công tác bảo vệ an ninh trật tự: Công ty đã xây dựng các phương án, kế hoạch và triển khai thực hiện công tác an ninh tự quản, tổ chức lắp đặt camera tại nhiều vị trí để kiểm soát các kho than và ra, vào khai thường của Công ty. Ngoài ra Công ty còn tăng cường bảo vệ ranh giới mỏ, chống khai thác, chế biến, vận chuyển than trái phép; tăng cường tuần tra canh gác và phối hợp với lực lượng Công an, Quân đội đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ tài sản của Công ty.

#### ***Đánh giá chung:***

- Trong năm 2021, Ban Giám đốc đã điều hành SXKD và các mặt hoạt động khác của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, chỉ đạo của Tập đoàn, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Năm 2021 Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, đồng thời Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách nhà nước.

- Quá trình điều hành sản xuất linh hoạt, báo cáo thường xuyên với HĐQT về những vướng mắc phát sinh và trình HĐQT giải quyết kịp thời những nội dung công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT. Do đó, mọi hoạt động SXKD của Công ty diễn ra bình thường, không bị ách tắc, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2021; Kết quả SXKD của Công ty sau khi đã trích lập các khoản dự phòng và mua bảo hiểm tài sản theo quy định, lợi nhuận trước thuế là 38 tỷ đồng do đó Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

***4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:*** (Không có)

***5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT*** (Báo cáo 6 tháng năm 2021):

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 56 phiên, ban hành 56 Nghị quyết Chi tiết tại **Phụ lục số 1** (kèm theo).

### **III. Hoạt động của Ban Kiểm soát: (Báo cáo 6 tháng năm 2021)**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

| ST<br>T | Thành viên BKS  | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|---------|-----------------|------------|--------------------------------------|---------------------|
| 1       | Nguyễn Thị Tâm  | Trưởng BKS | 24/4/2018                            |                     |
| 2       | Dương Hải Yến   | Thành viên | 27/4/2016                            |                     |
| 3       | Nguyễn Thế Hanh | Thành viên | 25/4/2013                            |                     |

## 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

| TT | Thành viên BKS  | Số buổi họp Ban KS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|----|-----------------|----------------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Tâm  | 4/4                        | 100%              | 100%             |                         |
| 2  | Dương Hải Yến   | 4/4                        | 100%              | 100%             |                         |
| 3  | Nguyễn Thế Hanh | 4/4                        | 100%              | 100%             |                         |

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. *Hoạt động của BKS:* Trong năm 2021 Ban kiểm soát công ty đã tiến hành họp 04 lần: Cuộc họp để thống nhất các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2021. Các cuộc họp tiếp theo được thực hiện tại kỳ kiểm soát các hoạt động quản lý của Công ty, thống nhất các nội dung biên bản kiểm soát và soát xét các hoạt động của Công ty các quý năm 2021; Các thành viên ban kiểm soát tham dự họp đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau các đợt kiểm soát, Ban kiểm soát đều có biên bản làm việc và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ các chế độ của nhà nước, quy định của pháp luật, của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

3.2. *Hoạt động giám sát đối với hoạt động của HĐQT:* Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết đưa ra nhiều giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của Công ty để tiết kiệm chi phí, sản xuất kinh doanh có lãi, đảm bảo hoàn thành kế hoạch, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các cổ đông. HĐQT Công ty đã thực hiện quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin và các quy định của Pháp luật. HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, đảm bảo chương trình số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 56 phiên, ban hành 56 nghị quyết với các nội dung chủ yếu về Ban hành các quy chế quản lý, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chế như: Quy chế tổ chức cán bộ, quy chế lao động tiền lương, quy chế an toàn vệ sinh lao động; Chương trình và kế hoạch hoạt động của hội đồng quản trị, công tác quy hoạch bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý công ty. Chương trình và kế hoạch hoạt động của HĐQT, HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty. HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty.

3.3. *Hoạt động giám sát đối với Ban giám đốc điều hành:* Ban giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ theo pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty. Ban Giám đốc thực hiện quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, thực hiện các biện pháp quản lý tài chính, tái cơ cấu lao động, áp dụng kỹ thuật công nghệ, 

và tổ chức sản xuất phù hợp với phương án kỹ thuật, khai thác có hiệu quả, chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý, nâng cao năng suất thiết bị xe máy góp phần cùng Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2021.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính năm 2021 của Công ty như sau: Than SX thực hiện Thực hiện 1.600.500T/KH: 1.550.000T đạt 103,2%KH; Đào lò: Thực hiện 20.500m/KH: 19.750 m đạt 103,8%KH; Than tiêu thụ: Tổng số thực hiện 1.586.000T/KH: 1.540.000T đạt 102,9% KH; Doanh thu thực hiện là 2.306,7 tỷ đồng/KH: 2.191,5 tỷ đạt 105,2%KH; Lợi nhuận: Trong năm 2021 lợi nhuận trước thuế của Công ty là 42,714 tỷ đồng đạt 149,8% KH năm (KH: 28,5 tỷ đồng);

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Các vấn đề tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm soát, Ban Kiểm soát đã trao đổi rút kinh nghiệm kịp thời với HĐQT và Ban Giám đốc. Các phòng ban trong Công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, góp phần để hoạt động của Công ty càng hoàn thiện và đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2021 Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về sự vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành. Có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của các thành viên Ban kiểm soát còn có sự nhiệt tình phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của Công ty và của các cổ đông.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: (không)

#### **IV. Ban điều hành**

| TT | Thành viên<br>Ban điều hành | Ngày tháng<br>năm sinh | Trình độ<br>chuyên môn           | Ngày bổ<br>nhiệm/miễn<br>nhiệm        |
|----|-----------------------------|------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|
| 1  | Ông: Nguyễn Quế Thanh       | 19/8/1968              | Thạc sỹ khai thác                |                                       |
| 2  | Ông: Vũ Tiến Quang          | 20/6/1972              | Thạc sỹ khai thác                |                                       |
| 3  | Ông: Hoàng Trọng Hiệp       | 14/2/1980              | Thạc sỹ khai thác                |                                       |
| 4  | Ông: Nguyễn Hữu Hùng        | 17/4/1973              | Kỹ sư khai thác<br>Kỹ sư cơ điện |                                       |
| 5  | Ông: Hòa Quang Trung        | 21/3/1961              | Kỹ sư khai thác                  | Nghỉ chế độ<br>hưu trí từ<br>1/7/2021 |
| 6  | Ông: Trần Mạnh Hà           | 10/02/1979             | Kỹ sư khai thác                  | Bổ nhiệm<br>9/7/2021                  |

#### **V. Kế toán trưởng**

| TT | Họ và tên    | Ngày tháng<br>năm sinh | Trình độ chuyên<br>môn, nghiệp vụ | Ngày bổ<br>nhiệm |
|----|--------------|------------------------|-----------------------------------|------------------|
| 1  | Phạm Cẩm Hải | 30/9/1982              | Cử nhân kinh tế                   |                  |

#### **VI. Đào tạo về quản trị công ty**

##### **1. Thành viên HĐQT, Giám đốc, các phó giám đốc:**

Các thành viên HĐQT, Ban giám đốc tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ của Tập đoàn và các Công ty con tại Trường quản trị kinh doanh của Tập đoàn TKV nhằm bổ sung và nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động SXKD của Công ty.

## **2. Thư ký Công ty:**

Thư ký Công ty kiêm là Người phụ trách quản trị Công ty thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành để tư vấn pháp luật và quản trị cho hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

## **VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết năm 2020 và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty**

### **1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: (Chi tiết như tại Phụ lục số 2)**

Trong năm 2021 danh sách về người có liên quan của Công ty có thay đổi do 01 Phó Giám đốc: Ông Hòa Quang Trung nghỉ chế độ hưu trí từ ngày 01/7/2021 và Công ty bổ nhiệm 01 Phó giám đốc: Ông Trần mạnh Hà từ ngày 9/7/2021.

### **2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

(Chi tiết tại Phụ lục số 4 kèm theo)

### **3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:**

(Không có)

### **4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:

(Chi tiết tại Phụ lục số 4 kèm theo)

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:

(Không có)

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành: (Không có)

## **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

### **1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

(Chi tiết có danh sách tại Phụ lục số 5 kèm theo).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: (Không có)

## **IX. Các vấn đề vẫn lưu ý khác:**

- Không có các vấn đề cần lưu ý. 

### **Nơi gửi:**

- UBCKNN; Sở GD&ĐT Hà Nội (CBTT);
- Phòng CV (Đăng trên Wetsite)
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc (Mạng Portal);
- Lưu: VT, Thư ký C.ty.



**Trần Thế Thành**

**Phụ lục 01: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2021.**

| TT | SỐ NQ      | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 03/NQ-HĐQT | 28/1/2021     | <p>1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>2. Thông qua kết quả thực hiện công tác đầu tư và xây dựng năm 2020 và phê duyệt kế hoạch Đầu tư và Xây dựng năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin</p> <p>3. Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021- Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>4. Xin chủ trương đầu tư xe ô tô phục vụ điều hành sản xuất tại Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>5. Thông qua nội dung chương trình kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> |
| 2  | 04/NQ-HĐQT | 29/1/2021     | <p>1. V/v xin phê duyệt thu hồi đường lò CBSX thuê ngoài hợp đồng số 323/HĐ-KHMD ngày 26/7/2019</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3  | 06/NQ-HĐQT | 25/2/2021     | <p>1. Thông qua về việc kéo dài thời hạn giữ chức vụ cán bộ Phó giám đốc đối với Ông Hòa Quang Trung-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4  | 09/NQ-HĐQT | 27/2/2021     | <p>1. Thông qua nội dung kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5  | 11/NQ-HĐQT | 27/2/2021     | <p>1. Thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Thuê ngoài đào lò 10 hạng mục đào lò chuẩn bị sản xuất mức -400 –Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>2. Thông qua quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 (rà soát năm 2021).</p> <p>3. Một số nội dung về công tác quản lý và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6  | 17/NQ-HĐQT | 26/3/2021     | <p>1. V/v thông qua nội dung dự thảo báo cáo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 7  | 20/NQ-HĐQT | 29/3/2021     | <p>1 Thông qua định mức tín dụng ngắn hạn, trung dài hạn và một số chỉ tiêu tài chính năm 2021 Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin.</p> <p>2. Thông qua tờ trình Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8  | 23/NQ-HĐQT | 5/4/2021      | <p>1. Một số nội dung về công tác quản lý và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty</p> <p>- V/v ban hành chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí.</p> <p>-V/v Tăng cường quản lý kỹ thuật khai thác lộ thiên, tài nguyên và ranh giới mỏ.</p> <p>-Việc triển khai các công việc thực hiện phương án kỹ thuật khai thác tầng -250/-550 thuộc dự án khai thác giai đoạn II mỏ Mông Dương-Công ty than Mông Dương (Điều chỉnh)</p> <p>-V/v Thực hiện công tác quản lý đất đai trên địa bàn thành phố Cẩm phả.</p>                                                                                                                                                                    |
| 9  | 26/NQ-HĐQT | 9/4/2021      | <p>1. Phê duyệt quy chế tổ chức quản lý an toàn, vệ sinh lao động trong Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>2. Phê duyệt quy chế Quản lý lao động và tiền lương của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>3. Phê duyệt chủ trương đầu tư, Đề cương-dự toán và kế hoạch lựa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| TT | SỐ NQ       | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|-------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |             |               | <p>chọn nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo mở rộng mặt bằng, cảnh quan môi trường khu trung tâm Mông Dương- Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>4. Giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản kiểm soát năm 2020 ngày 22/3/2021.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 10 | 29/NQ-HĐQT  | 23/4/2021     | <p>1. Thông qua thiết kế bản vẽ thi công (Phương án thi công)-Dự toán khối lượng thi công năm 2021 Thuộc Phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>2. Thông qua nội dung kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Cung cấp băng tải vận tải than B650÷B1000; thuộc dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2020 - Công ty cổ phần than Mông Dương.</p> <p>3. Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành: Dự án Đầu tư đổi mới công nghệ khai thác áp dụng cơ giới hóa đồng bộ thu hồi than nóc hạng nhẹ tại Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>4. Báo cáo thực hiện lập dự án duy trì trên cơ sở Phương án kỹ thuật khai thác tầng -250/-550 thuộc dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương-Công ty than Mông Dương (Điều chỉnh).</p>                                                                                                                       |
| 11 | 33/NQ-ĐHĐCĐ | 24/4/2021     | <p>1. Thông qua Báo cáo Sản xuất kinh doanh năm 2020 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020;</p> <p>3. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Sửa đổi).</p> <p>4. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Sửa đổi).</p> <p>5. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Sửa đổi).</p> <p>6. Thông qua V/v bố trí thành viên HĐQT độc lập của Công ty.</p> <p>7. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020.</p> <p>8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2021.</p> <p>9. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2021.</p> <p>10. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2020.</p> <p>11. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2021.</p> <p>12. Thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (sửa đổi).</p> |
| 12 | 39/NQ-HĐQT  | 7/5/2021      | <p>1. V/v Đề xuất Phương án sắp xếp, bố trí công tác đối với các Phó Giám đốc đã giữ chức vụ từ nhiệm kỳ thứ 2 trở lên và đang trong nhiệm kỳ thứ 2-Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>2. V/v xin ý kiến chủ trương để xây dựng phương án bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>3. V/v Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, tuyển dụng lao động năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>4. V/v Giao khoán các chỉ tiêu kế hoạch lao động-tiền lương năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| TT | SỐ NQ      | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | 45/NQ-HĐQT | 15/5/2021     | <p>1. Thông qua Dự án và phê duyệt chuyển bước thực hiện kế hoạch từ dự phòng lên chính thức đối với dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2021 - Công ty Cổ phần than Mông Dương.</p> <p>2. Thông qua Quy chế quản lý cán bộ-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 14 | 48/NQ-HĐQT | 29/5/2021     | <p>1. Thông qua kết quả lựa chọn đơn vị thi công thực hiện gói cung cấp: Thi công khoan thăm dò khối lượng năm 2021 thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2021, kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương - Công ty Cổ phần than Mông Dương.</p> <p>2. Thông qua chủ trương tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm thành lập mỏ than Mông Dương (1/4/1982-1/4/2022)-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>3. Thông qua phương án bổ nhiệm lại cán bộ - Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p>                                 |
| 15 | 52/NQ-HĐQT | 3/6/2021      | <p>1. V/v xin phê duyệt điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2021 đối với công trình đầu tư xây dựng trạm xử lý nước phục vụ sinh hoạt công suất 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và xử lý nước thải sinh hoạt công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>2. V/v Phê duyệt quyết toán dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2019-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>3. V/v phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hệ thống tự động hóa trạm quạt gió chính tại Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>4. Công tác chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty</p> |
| 16 | 56/NQ-HĐQT | 8/6/2021      | <p>1. Triển khai Công văn số 2329/TKV-TCNS ngày 31/5/2021 của Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) V/v Hướng dẫn tạm thời chế độ ăn ca cho người lao động làm việc trong hầm lò thuộc Tập đoàn</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 17 | 62/NQ-HĐQT | 10/6/2021     | <p>1. Tiếp tục triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2017-2020 theo văn bản số 2520/TKV-TCNS ngày 8/6/2021 của Tập đoàn TKV V/v tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2017-2020.</p> <p>2. Giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản kiểm soát năm 2020 ngày 22/3/2021.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 18 | 65/NQ-HĐQT | 22/6/2021     | <p>1. V.v phê duyệt quyết toán dự án Đầu tư thiết bị lò chợ giá thủy lực di động liên kết bằng xích- Công ty cổ phần than Mông Dương hoàn thành</p> <p>2. V.v phê duyệt quyết toán dự án Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực đào lò mỏ than Mông Dương - Công ty cổ phần than Mông Dương hoàn thành</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 19 | 68/NQ-HĐQT | 25/6/2021     | <p>1. Triển khai Công văn số 2718/TKV-TCNS ngày 21/6/2021 của Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) V/v Hướng dẫn chế độ kèm cặp truyền nghề trong TKV.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 20 | 71/NQ-HĐQT | 8/7/2021      | <p>1. V/v Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty-Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| TT | SỐ NQ      | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21 | 74/NQ-HĐQT | 12/7/2021     | <p>1. Thông qua phương án kỹ thuật, thi công và dự toán: Quan trắc địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin (Phương án).</p> <p>2. Các Chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần than Mông Dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện quyết định số 942/QĐ-TKV ngày 30/6/2021 của Tập đoàn TKV “V/v ban hành Bộ mã khách hàng của Tập đoàn Công nghiệp than-Khoáng sản Việt Nam”</li> <li>- Triển khai thực hiện quyết định số 943/QĐ-TKV ngày 30/6/2021 của Tập đoàn TKV “V/v ban hành Bộ mã tài sản cố định của Tập đoàn Công nghiệp than-Khoáng sản Việt Nam”</li> <li>- Báo cáo công việc của Phòng kiểm soát nội bộ và bảo vệ ngày 28/6/2021 “V/v báo cáo thực hiện kiểm tra hồ sơ chứng từ sửa chữa lớn TSCĐ là thiết bị năm 2020”</li> <li>- Văn bản số 3054/TKV-KH ngày 7/7/2021 của Tập đoàn TKV “V/v Báo cáo tổng kết công tác khoán quản trị chi phí năm 2020, các giải pháp triển khai năm 2021”</li> </ul> |
| 22 | 77/NQ-HĐQT | 20/7/2021     | <p>1. V/v Báo cáo TKV đồng ý chủ trương cho phép thực hiện công tác lập dự án theo phương án tư vấn trong nước kết hợp với tư vấn nước ngoài thực hiện; cho phép Công ty thuê tư vấn thẩm tra dự toán lập dự án trước khi trình phê duyệt thực hiện;</p> <p>2. V/v xin phê duyệt điều chỉnh kế hoạch Đầu tư năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin; (bổ sung công việc khảo sát địa chất công trình DA đầu tư cải tạo mở rộng mặt bằng khu TT</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 23 | 80/NQ-HĐQT | 21/7/2021     | <p>1. Triển khai Công văn số 3249/TKV-KH ngày 16/7/2021 của Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) V/v Báo cáo thực hiện Kế hoạch PHKD, khoán chi phí 6 tháng năm 2021;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 24 | 83/NQ-HĐQT | 22/7/2021     | <p>1. V/v xin phê duyệt điều chỉnh kế hoạch Đầu tư năm 2021-Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 25 | 86/NQ-HĐQT | 28/7/2021     | <p>1. Các Chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần than Mông Dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện công văn số 3355/TKV-TN ngày 23/7/2021 của TKV “V/v dịch chuyển vị trí thi công lỗ khoan MD588 - Khối lượng năm 2021 thuộc phương án khoan thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới GPKT số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương”.</li> <li>- Triển khai thực hiện công văn số 3371/TKV-TN ngày 26/7/2021 của TKV “V/v Thi công các lỗ khoan MD579, MD 598, MD592- Khối lượng năm 2021 thuộc phương án khoan thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới GPKT số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương”.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                              |
| 26 | 89/NQ-HĐQT | 10/8/2021     | <p>1. Về việc Bổ sung sửa đổi quy chế quản lý cán bộ - Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 27 | 92/NQ-HĐQT | 12/8/2021     | <p>1. V/v Tham gia điều chỉnh QHPK Cụm cảng Mông Dương-Khe đây</p> <p>2. Các Chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần than Mông Dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện công văn số 3728/TKV-TN ngày 10/8/2021 của TKV “V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch phối hợp kinh doanh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| TT | SỐ NQ       | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|-------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |             |               | <i>năm 2022”.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 28 | 95/NQ-HĐQT  | 13/8/2021     | <p>1. Các Chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần than Mông Dương.</p> <p>- Triển khai thực hiện công văn số 3774/TKV-TN ngày 13/8/2021 của TKV V/v triển khai thực hiện văn bản số 4871/VPCP-CN ngày 20/7/2021 của Văn Phòng Chính phủ.</p> <p>- Triển khai thực hiện công văn số 3776/TKV-TN ngày 13/8/2021 của TKV V/v Thi công lỗ khoan MD 599-Khối lượng năm 2021 thuộc Phương án khoan thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, kế hoạch 5 năm 2021-2025 Trong ranh giới GPKT số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 29 | 97/NQ-HĐQT  | 20/8/2021     | <p>1. V/v xin thông qua Phương án kỹ thuật-Dự toán kiểm tra điều kiện hình học, quan trắc dịch động giếng đứng tại Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin năm 2021.</p> <p>2. V/v Xin thông qua Phương án kỹ thuật – Dự toán: đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin năm 2021.</p> <p>3. Công tác chỉ đạo của Người đại diện phần vốn tại Công ty:</p> <p>- Triển khai thực hiện công văn số 3790/TKV-ĐT ngày 16/8/2021 của TKV V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2022.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 30 | 99/NQ-HĐQT  | 26/8/2021     | <p>1. Về việc bàn giao mặt bằng thi công xử lý sự cố đường dây 220KV Quảng Ninh- Cẩm Phả tại vị trí cột 64, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 31 | 102/NQ-HĐQT | 28/8/2021     | <p>1. Công tác chỉ đạo của Người đại diện phần vốn tại Công ty:</p> <p>- Triển khai thực hiện công văn số 3895/TKV-TN ngày 23/8/2021 của TKV V/v thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ khi GPKT khoáng sản hết hiệu lực.</p> <p>- Triển khai thực hiện công văn số 3911/TKV-TN ngày 24/8/2021 của TKV V/v Xây dựng Kế hoạch TDKS năm 2022.</p> <p>- Chỉ đạo đối với công tác thuê ngoài</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 32 | 105/NQ-HĐQT | 7/9/2021      | <p>1. Xem xét thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03 Cung cấp thiết bị vận tải người, vật liệu và thiết bị ép thủy lực vì chống lò thuộc dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2021 – Công ty cổ phần than Mông Dương.</p> <p>2. Xem xét thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05 cung cấp thiết bị điện phục vụ khai thác và đào lò thuộc dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2021 – Công ty cổ phần than Mông Dương.</p> <p>3. Xem xét điều dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2021 - Công ty cổ phần than Mông Dương.</p> <p>4. Xem xét thông qua phương án bổ nhiệm TP TCNS và TP ĐK.</p> <p>5. Công tác chỉ đạo của người đại diện phần vốn tại Công ty.</p> <p>- Triển khai thực hiện công văn số 555/TTĐHSX-KCM ngày 6/9/2021 V/v Thực hiện sản lượng khai thác lộ thiên năm 2021 khu Cánh Tây mỏ Mông Dương.</p> <p>- Triển khai thực hiện công văn số 3825/TKV-TN ngày 18/8/2021 của TKV V/v Thông qua PA kỹ thuật, thi công dự toán Thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá hầm lò mức -100 đến mức -250 khu Trung tâm mỏ Mông Dương-Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin.</p> |
| 33 | 108/NQ-HĐQT | 10/9/2021     | <p>1. Công tác chỉ đạo của Người đại diện phần vốn tại Công ty:</p> <p>- Triển khai thực hiện công văn số 4245/TKV-ĐT ngày 9/9/2021 của TKV V/v Sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.</p> <p>- Triển khai thực hiện văn bản số 569/TKV-KCM ngày 10/9/2021 của TKV V/v Tăng cường quản lý kỹ thuật khai thác lộ thiên tài nguyên và ranh giới mỏ khu Cánh Tây.</p> <p>- Triển khai thực hiện Quyết định số 406/QĐ-UBQLV ngày 8/9/2021 của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp V/v</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| TT | SỐ NQ       | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|-------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |             |               | ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.<br>- Triển khai thực hiện văn bản số: 4261/TKV-KH ngày 10/9/2021 của TKV V/v thông báo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2021 ÷ 2025<br>- Triển khai thực hiện văn bản số: 4249/TKV-KH ngày 9/9/2021 của TKV V/v Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch PHKD 9 tháng năm 2021.<br>- Tăng cường lãnh đạo công tác quản lý đất đai giai đoạn 2021 ÷ 2025                                                                                                                                                                                                                            |
| 34 | 111/NQ-HĐQT | 14/9/2021     | 1. Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 35 | 113/NQ-HĐQT | 22/9/2021     | 1. Công tác chỉ đạo của Người đại diện phần vốn tại Công ty:<br>- Triển khai thực hiện công văn số 577/TTĐHSX-ĐT ngày 13/9/2021 của TKV V/v rà soát nhu cầu, mục đích sử dụng đất.<br>- Triển khai thực hiện văn bản số 4428/TKV-TN ngày 20/9/2021 của TKV V/v Thi công lỗ khoan MD 583-Khối lượng năm 2021 thuộc phương án khoan thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, kế hoạch năm 2021-2025 trong ranh giới giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương.<br>- Triển khai thực hiện văn bản số 4470/TKV-VTM ngày 2/9/2021 của Tập đoàn TKV V/v Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 171/CT-TKV ngày 23/10/2020 về tăng cường quản lý công tác vật tư. |
| 36 | 115/BB-HĐQT | 27/9/2021     | 1. Công tác chỉ đạo của Người đại diện phần vốn tại Công ty:<br>- Triển khai thực hiện công văn số 4177/TKV-TCNS ngày 6/9/2021 của TKV V/v Thông qua quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo.<br>- V/v giải quyết vướng mắc xử lý sự cố đường dây 220KV Quảng Ninh-Cẩm Phả tại vị trí cột 64, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 37 | 117/NQ-HĐQT | 28/9/2021     | 1. Thông qua điều động bổ nhiệm cán bộ<br>2. Thông qua bổ nhiệm lại cán bộ<br>3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 38 | 120/NQ-HĐQT | 1/10/2021     | 1. Kế hoạch triển khai thực hiện khai thông tầng -250/-550 thuộc dự án Khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương-Công ty than Mông Dương (điều chỉnh).<br>2. V/v triển khai các công việc lập dự án khai thác giai đoạn II-Mỏ than Mông Dương-Công ty than Mông Dương (điều chỉnh) (tầng từ -250 - -400 khu TTMD và tầng từ -400- -550 khu TTMD) theo hướng dẫn của TKV tại văn bản số 4391/TKV-ĐT ngày 16/9/2021.<br>3. V/v xem xét thông qua Phương án cơ cấu lại tổ chức Phòng Điều khiển sản xuất và phòng An toàn&Bảo hộ lao động.                                                                                                                                                            |
| 39 | 123/NQ-HĐQT | 1/10/2021     | 1. Triển khai thực hiện chỉ đạo của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt nam tại công văn số: 4634/TKV-TCNS ngày 1/10/2021 của TKV V/v Triển khai kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể tại Công ty có liên quan đến các tồn tại trong hoạt động thuê thầu khai thác than của Công ty giai đoạn 2017 ÷ 2021.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 40 | 126/NQ-HĐQT | 7/10/2021     | 1. Về việc triển khai xử lý sự cố đường dây 220KV Quảng Ninh-Cẩm Phả tại vị trí cột 64, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.2021.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| TT | SỐ NQ       | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|-------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 41 | 132/NQ-HĐQT | 9/10/2021     | 1. V/v thông qua nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát bổ sung).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 42 | 135/NQ-HĐQT | 11/10/2021    | 1. Thông qua kết quả kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể tại Công ty có liên quan đến các tồn tại trong hoạt động thuê thầu khai thác than của Công ty giai đoạn 2017 ÷ 2021.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 43 | 135/NQ-HĐQT | 11/10/2021    | 1. Thông qua kết quả kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể tại Công ty có liên quan đến các tồn tại trong hoạt động thuê thầu khai thác than của Công ty giai đoạn 2017 ÷ 2021.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 44 | 141/NQ-HĐQT | 26/10/2021    | 1. Thông qua: V/v xem xét Đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Quế Thanh Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần than Mông Dương-Vinacomin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 45 | 144/NQ-HĐQT | 28/10/2021    | <p>1. V/v Các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 5 năm 2021-2025 Công ty cổ phần than Mông Dương</p> <p>2. V/v Sửa đổi điều 10; điều 13 của Quy chế quản lý công tác vật tư Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>3. Xem xét thông qua Quy chế Tài chính - Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>4. Xem xét thông qua Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở - Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>5. Phương án bổ nhiệm Quản đốc, phó quản đốc PX.KT5 Công ty cổ phần than Mông Dương.</p> <p>6. Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty triển khai một số văn bản chỉ đạo của Tập đoàn TKV trong công tác quản lý công ty.</p> <p>- Triển khai quyết định số 1430/QĐ-TKV ngày 20/10/2021 V/v ban hành kế hoạch triển khai “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2021.</p> <p>- Triển khai văn bản số 5014/TKV-ĐT ngày 25/10/2021 V/v thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2021.</p> <p>- Triển khai Văn bản số 669/TTĐHSX-MT ngày 26/10/2021 V/v đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, quyết toán các phương án bảo vệ môi trường năm 2021.</p> |
| 46 | 147/NQ-HĐQT | 8/11/2021     | <p>1. V/v xin phê duyệt chủ trương đầu tư; đề cương dự toán lập Dự án khai thác giai đoạn II-Mỏ than Mông Dương-Công ty than Mông Dương (Điều chỉnh) (Tầng từ -250 ÷ -400 khu TTMD và Tầng từ -400 ÷ -550 khu TTMD).</p> <p>2. V/v Thông qua bổ nhiệm quản đốc PX Khai thác 5 – Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin.</p> <p>3. Các chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty</p> <p>- Triển khai quyết định số 1468/QĐ-TKV ngày 1/11/2021 V/v phê duyệt quyết toán đề án hoàn thành, đề án: thăm dò mỏ than Đông Bắc Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>- Triển khai quyết định số 1481/QĐ-TKV ngày 2/11/2021 V/v Ban hành quy định về công tác bảo vệ trong Tập đoàn TKV.</p> <p>- Triển khai văn bản số 5216/TKV-KH ngày 3/11/2021 V/v Hướng dẫn kế hoạch thuê ngoài một số công đoạn chính phục vụ sản xuất, tiêu thụ Than- Khoáng sản năm 2022.</p>                                                                                                                                                                                            |
| 47 | 150/NQ-HĐQT | 8/11/2021     | 1. Triển khai quyết định: Quyết định số 1528/QĐ-TKV ngày 9/11/2021 của Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam “V/v Bổ sung khối lượng TDKS năm 2021 thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới GPKT số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| TT | SỐ NQ       | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|-------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |             |               | than Mông Dương”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 48 | 156/NQ-HĐQT | 30/11/2021    | <p>1. V/v Xem xét thông qua quy chế quản lý Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.</p> <p>2. Các chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai quyết định số 1597/QĐ-TKV ngày 26/11/2021 V/v Sửa đổi bổ sung một số điều tại quyết định số 663/QĐ-TKV ngày 18/5/2021 của TKV;</li> <li>- Triển khai quyết định số 1600/QĐ-TKV ngày 26/11/2021 V/v Phê duyệt điều chỉnh khối lượng – Tổng dự toán đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than mông Dương, thành phố Cẩm phá, Tỉnh Quảng Ninh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 49 | 159/NQ-HĐQT | 7/12/2021     | <p>1. Các chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện văn bản số 5654/TKV-KP+TCNS ngày 3/12/2021 của TKV V/v chấn chỉnh công tác quản lý lao động, tiền lương sau kiểm tra.</li> <li>- Triển khai thực hiện Quyết định số 1639/QĐ-TKV ngày 2/12/2021 của TKV V/v Ban hành quy định về công tác Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.</li> <li>- Triển khai thực hiện văn bản số 757/TTĐHSX-ĐT ngày 2/12/2021 của TKV V/v Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 50 | 162/NQ-HĐQT | 7/12/2021     | 1. HĐQT xem xét công văn số 620-CV/ĐU ngày 6/12/2021 V/v Bố trí cán bộ chuyên trách đăng nhiệm kỳ 2020-2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 51 | 165/NQ-HĐQT | 18/12/2021    | <p>1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và đề cương dự toán chi phí tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực thông gió mỏ-Công ty cổ phần than Mông Dương.</p> <p>2. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và đề cương – dự toán chi phí tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư xây dựng trạm biến áp 35/6kV mỏ than Mông Dương - Công ty cổ phần than Mông Dương.</p> <p>3. Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty triển khai một số văn bản chỉ đạo của Tập đoàn TKV trong công tác quản lý Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai Quyết định 1672/QĐ-TKV ngày 10/12/2021 của TKV V/v Ban hành đơn giá huấn luyện HLATVSLĐ đối với đào tạo thuộc nhóm đối tượng 1,2,3,4 tại Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam.</li> <li>- Triển khai Quyết định số 1671/QĐ-TKV ngày 10/12/2021 của TKV V/v ban hành đơn giá đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại trường cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam.</li> <li>- Triển khai Quyết định số 1670/QĐ-TKV ngày 10/12/2021 của TKV V/v Ban hành đơn giá bồi dưỡng thợ bậc cao tại trường cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam.</li> <li>- Triển khai thực hiện văn bản số 777/TTĐHSX-TN ngày 9/12/2021 của TKV V/v triển khai nhiệm vụ kiểm tra khối lượng mỏ cuối năm 2021</li> <li>- Triển khai thực hiện Công điện số 442/CĐ-TKV ngày 16/12/2021 của TKV v/v Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021.</li> <li>- Triển khai thực hiện Quyết định số 1708/QĐ-TKV ngày 15/12/2021 V/v Phê duyệt kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2022</li> <li>- Triển khai thực hiện Quyết định số 1726/QĐ-TKV ngày 17/12/2021 của TKV V/v Ban hành kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.</li> <li>- Triển khai thực hiện Quyết định số 1727/QĐ-TKV ngày 17/12/2021 của TKV V/v Ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.</li> </ul> |

| TT | SỐ NQ       | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|-------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 52 | 168/NQ-HĐQT | 20/12/2021    | 1. V/v kiểm điểm trách nhiệm đối với người đứng đầu bộ máy điều hành Công ty và cấp phó phụ trách có liên quan đến các tồn tại trong hoạt động thuê thầu khai thác than của Công ty giai đoạn 2017 đến nay.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 53 | 171/NQ-HĐQT | 22/12/2021    | 1. Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty triển khai một số văn bản của TKV<br>- Văn bản số 5936/TKV-TN ngày 20/12/2021 của TKV V/v Thông qua Báo cáo kết quả thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá hầm lò mức -100 đến mức -250 khu Trung tâm Mỏ than Mông Dương – Công ty cổ phần Than Mông Dương -Vinacomin.<br>- Văn bản số 5959/TKV-TN ngày 21/12/2021 của TKV V/v thông qua báo cáo tổng hợp chính lý tài liệu địa chất khu vực giáp ranh giữa mỏ Mông Dương – mỏ Đông Bắc Mông Dương – mỏ Bắc Cọc Sáu phục vụ dự án liên thông các mỏ than.<br>- Văn bản số 805/TTĐHSX-TN, KCM, BV ngày 22/12/2021 của TKV v/v tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn thành phố Cẩm Phả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 54 | 174/NQ-HĐQT | 27/12/2021    | 1. V/v Xin phê duyệt điều chỉnh thời gian thi công của gói thầu: Thuê thầu các công đoạn khai thác than lộ thiên tại khu vực Cánh Tây Mông Dương thực hiện năm 2022.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 55 | 177/NQ-HĐQT | 27/12/2021    | 1. Về việc thông qua ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2022.<br>2. Xem xét việc thuê thầu Cánh Tây – Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 56 | 180/NQ-HĐQT | 31/12/2021    | 1. V/v Bổ nhiệm lại cán bộ đối với Ông Bùi Bá Thuận QĐ PX Năng Lượng -Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin.<br>2. V/v Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin.<br>3. V/v Phê duyệt Kế hoạch, chương trình hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin.<br>4. Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty triển khai một số văn bản của TKV<br>- Văn bản số 5996/TKV-ĐT ngày 23/12/2021 của TKV V/v thông qua điều chỉnh một số nội dung dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2021.<br><br>- Quyết định số 1739/QĐ-TKV ngày 23/12/2021 của TKV V/v điều chỉnh kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2021;<br>- Quyết định số 1775/QĐ-TKV ngày 27/12/2021 của Tập đoàn TKV V/v ban hành Quy chế quản lý công nợ của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam<br>- Quyết định số 1785/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tập đoàn TKV V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty mẹ - TKV tại quyết định số 246/QĐ- TKV ngày 20/2/2020.<br>- Quyết định số 1786/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của TKV V/v Tổ chức thực hiện kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2022 – Nguồn vốn chi phí điều hành của Công ty mẹ TKV, chi phí sản xuất của các chi nhánh và chi phí sản xuất của các Công ty cổ phần.<br>- Quyết định số 1762/QĐ-TKV ngày 27/12/2021 của TKV V/v ban hành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn các công ty TKV.<br>- Quyết định số 1803/QĐ- TKV ngày 28/12/2021 của Tập đoàn TKV V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung ban hành tại quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn V/v Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV<br>- Văn bản số 6144/QĐ-TKV ngày 30/12/2021 của TKV V/v Thông báo |

| TT | SỐ NQ | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|-------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |       |               | <p>kế hoạch đầu tư năm 2022</p> <p>- Văn bản số 6136/TKV-TCNS ngày 30/12/2021 của TKV V/v quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2020 đối với Người đại diện của TKV tại các Doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 1876/QĐ-TKV ngày 31/12/2021 của TKV V/v ban hành quy chế huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của Tập đoàn TKV;</p> |



**Phụ lục số 2**  
**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-TMD, ngày /01/2022 của HĐQT)*

| STT | Tên các nhân         | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD           | Địa chỉ liên hệ                   | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|----------------------|-----------------------------|------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
| 1   | Lê thị Ngân          |                             |                        | 34165006275<br>13/8/2019<br>Quảng Ninh  | Đông xá-Vân đồn-Quảng Ninh        | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 2   | Trần Thị Thanh Hương |                             |                        | 13660016<br>27/8/2013<br>Hà Nội         | SYD – Australia                   | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 3   | Trần tuần Đạt        |                             |                        | 13676081<br>23/1/2014<br>Hà Nội         | Cẩm thủy-Cẩm phả-Quảng<br>Ninh    | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 4   | Trần thanh Thảo      |                             |                        | 22301001501<br>26/12/2016<br>Quảng Ninh | SYD – Australia                   | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 5   | Hoàng Anh            |                             |                        | N9930893                                | Du học tại SYD-ÚC                 | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 6   | Trần Văn Chung       |                             |                        | 100114612<br>26/8/2008<br>Quảng Ninh    | Cẩm trung, cẩm phả, Quảng<br>Ninh | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân   | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD        | Địa chỉ liên hệ                                    | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|----------------|-----------------------------|------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
| 7   | Trần Văn Thắng |                             |                        | 100762859<br>26/8/2011<br>Quảng Ninh | Cầm trung, cầm phả, Quảng<br>Ninh                  | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 8   | Lưu Hoàng Anh  |                             |                        | 101132511<br>26/8/2020<br>Quảng Ninh | Cầm trung, cầm phả, Quảng<br>Ninh                  | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 9   | Phạm Thị Hợp   |                             |                        | 100853196<br>21/5/2001<br>Quảng Ninh | Cầm trung, cầm phả, Quảng<br>Ninh                  | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 10  | Lê Hữu Ngạn    |                             |                        | 150458449<br>21/7/2013<br>Thái Bình  | thôn Trung Nha, xã Minh<br>Lãng, Vũ Thư, Thái Bình | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 11  | Lê Thị Nuôi    |                             |                        | 150466592<br>30/12/2011<br>Thái Bình | thôn Trung Nha, xã Minh<br>Lãng, Vũ Thư, Thái Bình | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 12  | Lê Văn Ngưu    |                             |                        |                                      | thôn Trung Nha, xã Minh<br>Lãng, Vũ Thư, Thái Bình | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 13  | Lê Văn Uy      |                             |                        | 100765154<br>2/12/2002<br>Quảng Ninh | Cầm trung, cầm phả , Quảng<br>Ninh                 | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 14  | Lê Thị Hiến    |                             |                        | 100976592<br>17/5/2004               | Cầm thủy, Cầm phả. Quảng<br>Ninh                   | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân         | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD        | Địa chỉ liên hệ                                            | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|----------------------|-----------------------------|------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|     |                      |                             |                        | Quảng Ninh                           |                                                            |                                               |                                                 |       |                                                  |
| 15  | Lê Văn Trí           |                             |                        | 100952197<br>3/12/2004<br>Quảng Ninh | Cầm thủy, Cầm phá. Quảng<br>Ninh                           | 1/3/2020                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 16  | Nguyễn Thị Hương Lê  |                             |                        | 03144000362                          | Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 17  | Nguyễn Văn Hiến      |                             |                        | 022063000544                         | Tổ 19C, Khu 6, P.Quang<br>Trung, TP Uông Bí, Quảng<br>Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 18  | Ngô Thị Hoi          |                             |                        | 100460541                            | Tổ 19C, Khu 6, P.Quang<br>Trung, TP Uông Bí, Quảng<br>Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 19  | Nguyễn Thị Lan Hương |                             |                        | 022170003454                         | Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 20  | Nguyễn Công Khiêm    |                             |                        | 10008465                             | Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 21  | Nguyễn Anh Tùng      |                             |                        | 022073003525                         | Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 22  | Vũ Thị Yêu           |                             |                        |                                      | Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 23  | Nguyễn Thúy Hà       |                             |                        | 100577465                            | Tổ 19c, khu 6, P. Quang Trung<br>TP Uông Bí. Quảng Ninh    |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 24  | Nguyễn Thuý Quyên    |                             |                        | 101261175                            | Tổ 8, khu 6, P.Thanh Sơn, TP                               |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân       | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                         | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|--------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|     |                    |                             |                        |                               | Uông Bí, Quảng Ninh                                     |                                               |                                                 |       |                                                  |
| 25  | Lê Cương           |                             |                        | 142306721                     | Tổ 8, khu 6, P.Thanh Sơn, TP<br>Uông Bí, Quảng Ninh     |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 26  | Nguyễn Tiến Thành  |                             |                        | 022200008071                  | Tổ 19c, khu 6, P. Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 27  | Nguyễn Hồng Sâm    |                             |                        | 100031780                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 28  | Vũ Thị Nhã         |                             |                        | 100032401                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 29  | Nguyễn Thị Kim Hoa |                             |                        | 100577466                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 30  | Hoàng Văn Quang    |                             |                        | 100727668                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 31  | Nguyễn Ngọc Dũng   |                             |                        | 022075003009                  | Tổ 8, Khu 6, P.Thanh Sơn, TP<br>Uông Bí, Quảng Ninh     |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 32  | Nguyễn Thanh Thủy  |                             |                        | 022182004663                  | Tổ 8, Khu 6, P.Thanh Sơn, TP<br>Uông Bí, Quảng Ninh     |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 33  | Nguyễn Sỹ Hùng     |                             |                        | 100774421                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 34  | Vũ Thị Lý          |                             |                        | 100773609                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 35  | Lê Thị Huệ         | C667248                     | Nhân viên              | 101013124                     | Tổ 1, Khu 2, Mông                                       |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân     | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                             | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|     |                  |                             | P. Kế<br>hoạch         |                               | Dương, Cẩm Phả, Q.N                         |                                               |                                                 |       |                                                  |
| 36  | Vũ Văn Yên       |                             |                        | 036050003429                  | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định             |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 37  | Bùi Thị Ngăm     |                             |                        | 160794068                     | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định             |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 38  | Vũ Lê Khánh Linh |                             |                        | 022304000340                  | Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm<br>phả Quảng Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 39  | Vũ Trường Phúc   |                             |                        |                               | Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm<br>phả Quảng Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 40  | Vũ Thị Hạnh      |                             |                        | 036174006336                  | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định             |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 41  | Vũ Thị Hương     |                             |                        | 281125922                     | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định             |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 42  | Vũ Thị Thu       |                             |                        | 036179007238                  | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định             |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 43  | Vũ Quang Minh    |                             |                        |                               | Công nhân tại Nhật bản                      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 44  | Lê Minh Cấn      |                             |                        | 034049002849                  | Minh Lãng-Vũ Thư- Thái Bình                 |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 45  | Nguyễn Thị Dung  |                             |                        | 152157899                     | Minh Lãng-Vũ Thư- Thái Bình                 |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 46  | Lê Thanh Tuấn    |                             |                        | 151411041                     | Công ty CP than Mông Dương                  |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 47  | Ngô Văn Xuân     |                             |                        | 036072006251                  | Trung thành-Vụ bản- Nam                     |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân       | Tài khoản<br>chứng<br>khoản | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|--------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|     |                    |                             |                        |                               | Định                                           |                                               |                                                 |       |                                                  |
| 48  | Vũ Văn Việt        |                             |                        | 0281020878                    | Bình dương                                     |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 49  | Trần Văn Phúc      |                             |                        | 036076005311                  | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định                |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 50  | Phan Thị Tuyết Tâm |                             |                        |                               | Nhật Bản                                       |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 51  | Hoảng trọng Hải    |                             |                        | 100093294                     | Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả,<br>Quảng Ninh           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 52  | Nguyễn Thị Huyền   |                             |                        | 100094224                     | Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả,<br>Quảng Ninh           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 53  | Nguyễn Thị Huyền   |                             |                        | 022183004684                  | Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả,<br>Quảng Ninh           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 54  | Hoảng Trọng Khoa   |                             |                        |                               | Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả,<br>Quảng Ninh           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 55  | Hoàng Kiều Ly      |                             |                        |                               | Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả,<br>Quảng Ninh           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 56  | Hoàng trọng Hưng   |                             |                        | 022084003939                  | Cẩm bình, Cẩm Phả, Quảng<br>Ninh               |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 57  | Phạm Thị Duyên     |                             |                        | 100748375                     | Khu Nam tiến, Cẩm Bình,<br>Cẩm Phả, Quảng Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân       | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                             | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do              | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|--------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------|
| 58  | Vũ Thị Thắm        |                             |                        | 013272959                     | Đại Kim –Quận Hoàng Mai-<br>TP Hà Nội       |                                               |                                                 |                    | NCLQ                                             |
| 59  | Nguyễn Ngọc Thanh  |                             |                        | 022081003660                  | Đại Kim –Quận Hoàng Mai-<br>TP Hà Nội       |                                               |                                                 |                    | NCLQ                                             |
| 60  | Nguyễn Thị Sơn     |                             |                        |                               | Đường Tô Hiệu, Cẩm trung,<br>Cẩm Phả, QNinh |                                               | 1/7/2021                                        | NNB<br>nghỉ<br>hưu | NCLQ                                             |
| 61  | Nguyễn Thị Bốn     |                             |                        |                               | Phục Lễ, Thủy nguyên, Hải<br>phòng          |                                               | 1/7/2021                                        | “                  | NCLQ                                             |
| 62  | Hòa Thị Thanh Thủy |                             |                        |                               | Cẩm trung, Cẩm Phả, QNinh                   |                                               | 1/7/2021                                        | “                  | NCLQ                                             |
| 63  | Hòa Bình           |                             |                        |                               | Cẩm trung, Cẩm Phả, QNinh                   |                                               | 1/7/2021                                        | “                  | NCLQ                                             |
| 64  | Hòa Thị Chinh      |                             |                        |                               | Bình Chánh-Thành phố Hồ chí<br>Minh         |                                               | 1/7/2021                                        | “                  | NCLQ                                             |
| 65  | Hòa Quang Trường   |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình   |                                               | 1/7/2021                                        | “                  | NCLQ                                             |
| 66  | Nguyễn Thị Nở      |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình   |                                               | 1/7/2021                                        | “                  | NCLQ                                             |
| 67  | Hòa Thị Chính      |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-                     |                                               | 1/7/2021                                        | “                  | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân     | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                            | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|     |                  |                             |                        |                               | Tỉnh Thái Bình                             |                                               |                                                 |       |                                                  |
| 68  | Phạm Văn Xây     |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                               | 1/7/2021                                        | “     | NCLQ                                             |
| 69  | Hòa Thị Kiệm     |                             |                        |                               | An Dục- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình |                                               | 1/7/2021                                        | “     | NCLQ                                             |
| 70  | Vũ Văn Ninh      |                             |                        |                               | An Dục- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình |                                               | 1/7/2021                                        | “     | NCLQ                                             |
| 71  | Hòa Thị Tươi     |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                               | 1/7/2021                                        | “     | NCLQ                                             |
| 72  | Nguyễn Văn Thiệu |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                               | 1/7/2021                                        | “     | NCLQ                                             |
| 73  | Hòa Duy Quý      |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                               | 1/7/2021                                        | “     | NCLQ                                             |
| 74  | Nguyễn Thị Tươi  |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                               | 1/7/2021                                        | “     | NCLQ                                             |
| 75  | Hòa Xuân Long    |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                               | 1/7/2021                                        | “     | NCLQ                                             |
| 76  | Nguyễn Thị Luyên |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                               | 1/7/2021                                        | “     | NCLQ                                             |
| 77  | Nguyễn Thị Thủy  |                             |                        |                               | Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải<br>Phòng           |                                               | 1/7/2021                                        | “     | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân       | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                                         | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do             | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|--------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------|
| 79  | Nguyễn Văn Minh    |                             |                        |                               | Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải Phòng                                           |                                               | 1/7/2021                                        | “                 | NCLQ                                             |
| 80  | Nguyễn Đức Thịnh   |                             |                        |                               | Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải Phòng                                           |                                               | 1/7/2021                                        | “                 | NCLQ                                             |
| 81  | Vũ Thị Liên        |                             |                        |                               | Số nhà 58 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh | 9/7/2021                                      |                                                 | NNB được bổ nhiệm | NCLQ                                             |
| 82  | Lê Thị Yến         |                             |                        |                               | Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh | 9/7/2021                                      |                                                 |                   | NCLQ                                             |
| 83  | Trần Trường Giang  |                             |                        |                               | Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh | 9/7/2021                                      |                                                 |                   | NCLQ                                             |
| 84  | Trần Hữu Đạt       |                             |                        |                               | Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình Minh - Phường Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh | 9/7/2021                                      |                                                 |                   | NCLQ                                             |
| 85  | Trần Thị Mai Thanh |                             |                        |                               | Tổ 49 - Khu 6A - Phường Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh                 | 9/7/2021                                      |                                                 |                   | NCLQ                                             |
| 86  | Nguyễn Thị Thanh   |                             |                        |                               | Tổ 7 - Khu I - Phường Mông Dương - Cẩm Phả - Quảng Ninh                 | 9/7/2021                                      |                                                 |                   | NCLQ                                             |
| 87  | Lê Đông            |                             |                        |                               | Tổ 7 - Khu I - Phường Mông Dương - Cẩm Phả -                            | 9/7/2021                                      |                                                 |                   | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân            | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                                | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|-------------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|     |                         |                             |                        |                               | Quảng Ninh                                                     |                                               |                                                 |       |                                                  |
| 88  | Lê Phú Dũng             |                             |                        |                               | Tổ 7 - Khu I - Phường<br>Mông Dương -Cẩm Phả -<br>Quảng Ninh   | 9/7/2021                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 89  | Ngô Doãn Mùi            |                             |                        |                               | Tổ 49B - Khu 6A - Phường<br>Hà Phong - Hạ Long -<br>Quảng Ninh | 9/7/2021                                      |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 90  | Thái Thị Thanh          |                             |                        |                               | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                                 |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 91  | Dương Hải Yến           |                             |                        | 100591129                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                                 |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 92  | Nguyễn Phương Mai       |                             |                        | 101327390                     | Sinh viên                                                      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 93  | Nguyễn Hữu Tuấn<br>Hưng |                             |                        | 022201000463                  | Sinh viên                                                      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 94  | Nguyễn Thị Huệ          |                             |                        | 022174000024                  | CN Cty CP đầu tư khoáng sản<br>than Đông bắc- CN Hà nội        |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 95  | Nguyễn Hữu Minh         |                             |                        | 022078000214                  | Công ty Xây dựng công nghiệp<br>mỏ-Tổng công ty đông bắc       |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 96  | Hoàng Thị Hồng          |                             |                        | 100115471                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                                 |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 97  | Dương Hải Vân           |                             |                        | 100701406                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                                 |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân      | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                  | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|-------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
| 98  | Dương Khánh Hà    |                             |                        | 152226977                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN   |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 99  | Phạm Văn Đứng     |                             |                        | 022058001804                  | Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng<br>Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 100 | Đỗ Thị Lan        |                             |                        | 022160002309                  | Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng<br>Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 101 | Phạm Thanh Nga    |                             |                        | 022182005142                  | Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng<br>Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 102 | Phạm Thành Phúc   |                             |                        |                               | Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng<br>Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 103 | Phạm Minh Hiếu    |                             |                        |                               | Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng<br>Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 104 | Phạm Thị Huệ Ninh |                             |                        | 022187000701                  | Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội          |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 105 | Kiều Gia Khoa     |                             |                        | 001089015700                  | Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội          |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 106 | Phạm Văn Men      |                             |                        | 100021246                     | Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng<br>ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 107 | Thái Thị Lương    |                             |                        | 100008778                     | Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng<br>ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 108 | Phạm Anh Tú       |                             |                        | 022075003601                  | Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng<br>ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 109 | Trương Thị Liên   |                             |                        | 022183002855                  | Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng<br>ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân        | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                          | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|---------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
| 110 | Trần Quốc Chiến     |                             |                        | 100432224                     | Phường Hồng Hải, TP Hạ Long              |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 111 | Trần Quốc Cường     |                             |                        | 101168021                     | Phường Hồng Hải, TP Hạ Long              |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 112 | Trần Hạnh Huyền     |                             |                        |                               | Phường Hồng Hải, TP Hạ Long              |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 113 | Nguyễn Quang Long   |                             |                        | 100074211                     | Phường Hồng Hải, TP Hạ Long              |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 114 | Hoàng Thị Máng      |                             |                        | 30078503                      | Phường Hồng Hải, TP Hạ Long              |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 115 | Nguyễn Quang Khương |                             |                        | 31052000403                   | Đồ Sơn, Hải Phòng                        |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 116 | Nguyễn Quang Hùng   |                             |                        | 100074356                     | Phường Hồng Hà, TP Hạ Long               |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 117 | Nguyễn Quang Mai    |                             |                        | 30078666                      | Sở tư pháp Hải phòng                     |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 118 | Nguyễn Quang Vinh   |                             |                        | 100444925                     | P. Hồng Hà TP Hạ Long                    |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 119 | Nguyễn Thị Thanh    |                             |                        | 100449571                     | Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh                  |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 120 | Hoàng Thị Hồng      |                             |                        | 100115471                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN              |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 121 | Nguyễn Hữu Hùng     |                             |                        | 100588463                     | Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm Trung, C.Phả, QN |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 122 | Nguyễn Phương Mai   |                             |                        | 101327390                     | Sinh viên                                |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân         | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                                   | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|----------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
| 123 | Nguyễn Hữu Tuấn Hưng |                             |                        | 022201000463                  | Sinh viên                                                         |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 124 | Dương Hải Vân        |                             |                        | 100701406                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                                    |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 125 | Dương Khánh Hà       |                             |                        | 152226977                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                                    |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 126 | Nguyễn Thị Huệ       |                             |                        | 022174000024                  | CN Cty CP đầu tư khoáng sản<br>than Đông bắc- CN Hà nội           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 127 | Nguyễn Hữu Minh      |                             |                        | 022078000214                  | Công ty Xây dựng công nghiệp<br>mỏ-Tổng công ty đông bắc          |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 128 | Nguyễn Văn Nhai      |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương                  |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 129 | Bùi Thị Bồng         |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương                  |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 130 | Phạm Thị Hiền        |                             | Nhân viên<br>P.TCNS    | 034181006562                  | Tổ 3, Khu 2, Phường Mông<br>Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh<br>Quảng Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 131 | Nguyễn Vân Anh       |                             |                        |                               | Tổ 3, Khu 2, Phường Mông<br>Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh<br>Quảng Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 132 | Nguyễn Thanh Tùng    |                             |                        |                               | Tổ 3, Khu 2, Phường Mông<br>Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh<br>Quảng Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 133 | Nguyễn Thị Thúy      |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh                                           |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân      | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                         | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|-------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|     |                   |                             |                        |                               | Giang, Tỉnh Hải Dương                                   |                                               |                                                 |       |                                                  |
| 134 | Nguyễn Văn Hôn    |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương        |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 135 | Nguyễn Thị Thùy   |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương        |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 136 | Nguyễn Thị Thu    |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương        |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 137 | Nguyễn Xuân Trịnh |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương        |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 138 | Hà Duy Khương     |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương        |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 139 | Phạm Văn Niềm     |                             |                        |                               | Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến<br>Xương, Tỉnh Thái Bình      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 140 | Nguyễn Thị Tuyết  |                             |                        |                               | Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến<br>Xương, Tỉnh Thái Bình      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 141 | Phạm Văn Vường    |                             |                        |                               | Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến<br>Xương, Tỉnh Thái Bình      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 142 | Trần Thị Sen      |                             |                        |                               | Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến<br>Xương, Tỉnh Thái Bình      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 143 | Nguyễn Thị Trù    |                             |                        | 022152000237                  | Khu I Phường Mông Dương,<br>TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 144 | Vũ Thanh Minh     |                             |                        | 022185001649                  | Khu I Phường Mông Dương,<br>TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |

| STT | Tên các nhân        | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                         | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan<br>hệ liên<br>quan<br>với<br>công ty |
|-----|---------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
| 145 | Nguyễn Khánh Thi    |                             |                        | 022317003662                  | Khu I Phường Mông Dương,<br>TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 146 | Nguyễn Phúc Vinh    |                             |                        | 022218010036                  | Khu I Phường Mông Dương,<br>TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 147 | Nguyễn Thị Thu Thủy |                             |                        | 100646724                     | Thành phố Móng Cái, Tỉnh<br>Quảng Ninh                  |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 148 | Phạm Văn Việt       |                             |                        |                               | Thành phố Móng Cái, Tỉnh<br>Quảng Ninh                  |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 149 | Vũ Văn Thuyết       |                             |                        |                               | Mông Dương-Cẩm phả -<br>Quảng Ninh                      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 150 | Nguyễn Thị Nga      |                             |                        |                               | Mông Dương-Cẩm phả -<br>Quảng Ninh                      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 151 | Vũ Thị Minh Thương  |                             |                        |                               | Mông Dương-Cẩm phả -<br>Quảng Ninh                      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |
| 152 | Vũ Ngọc Phúc        |                             |                        |                               | Mông Dương-Cẩm phả -<br>Quảng Ninh                      |                                               |                                                 |       | NCLQ                                             |

**Phụ lục số 4**  
**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN &**  
**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**  
**ĐANG LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS TRONG THỜI GIAN 3 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-TMD, ngày /01/2022 của HĐQT)*

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                                                                                                                                                                                                       | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty | Số giấy NSH;<br>Ngày cấp;<br>Nơi cấp NSH                           | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                | Thời điểm<br>giao dịch với<br>công ty      | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của<br>ĐHĐCĐ/HĐQT<br>thông qua<br>(nếu có nêu rõ<br>ngày ban hành) | Nội dung, Số<br>lượng, tổng giá<br>trị giao dịch                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1   | Tập đoàn Công<br>nghiệp Than - Khoáng<br>sản Việt Nam (TKV).<br>(Bao gồm các Chi<br>nhánh trực thuộc Tập<br>đoàn như:<br>- Công ty Tuyển Than<br>Cửa Ông – TKV;<br>- Công ty Kho vận<br>Cầm Phả -<br>Vinacomin;<br>- Công ty TNHH<br>MTV Môi trường –<br>TKV) | Cổ đông lớn                             | Mã số DN:<br>5700100256;<br>21/10/2014<br>Sở KH&ĐT<br>Hà Nội       | Số 226, đường<br>Lê Duẩn, Quận<br>Đống Đa, thành<br>phố Hà Nội             | Từ năm 2021<br>đến khi có<br>thay đổi khác | Số /NQ-<br>HĐQT ngày /<br>/2021                                                                 | Hợp đồng mang<br>tính nguyên tắc<br>không có giá trị cụ<br>thể. Đối với hợp<br>đồng/ giao dịch có<br>giá trị cụ thể, giá<br>trị giao kết phải<br>nhỏ hơn 35% tổng<br>giá trị tài sản của<br>Công ty tại Báo<br>cáo tài chính ở<br>thời điểm gần nhất | TKV nắm giữ<br>65% Vốn điều<br>lệ của Công ty          |
| 2   | Công ty cổ phần Vật<br>tư – TKV                                                                                                                                                                                                                               | Có cùng Chủ<br>tịch HĐQT                | Mã số DN:<br>5700100707;<br>25/06/2010;<br>Sở KH&ĐT<br>Quảng Ninh. | Tổ 1, khu 2,<br>Phường Hồng<br>Hà Thành phố<br>Hạ Long, Tỉnh<br>Quảng Ninh | Từ năm 2021<br>đến khi có<br>thay đổi khác | Số /NQ-<br>HĐQT ngày /<br>/2021                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT MDC<br>là Chủ tịch<br>HĐQT Công<br>ty |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                 | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty | Số giấy NSH;<br>Ngày cấp;<br>Nơi cấp NSH                          | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                   | Thời điểm<br>giao dịch với<br>công ty      | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của<br>ĐHĐCĐ/HĐQT<br>thông qua<br>(nếu có nêu rõ<br>ngày ban hành) | Nội dung, Số<br>lượng, tổng giá<br>trị giao dịch | Ghi chú                                                                  |
|-----|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 3   | Công ty cổ phần Du<br>lịch và Thương mại –<br>Vinacomin | Có cùng Chủ<br>tịch HĐQT                | Mã số DN:<br>0100101298;<br>01/11/2004;<br>Sở KH&ĐT<br>Hà Nội     | Tòa nhà Việt Á,<br>Duy Tân, Cầu<br>Giấy, thành phố<br>Hà Nội                  | Từ năm 2021<br>đến khi có<br>thay đổi khác | Số /NQ-<br>HĐQT ngày /<br>/2021                                                                 |                                                  | Chủ tịch<br>HĐQT MDC<br>là Chủ tịch<br>HĐQT Công<br>ty                   |
| 4   | Công ty cổ phần than<br>Hà tu - Vinacomin               | Có cùng Chủ<br>tịch HĐQT                | Mã số DN:<br>5700101323;<br>Sở KH&ĐT<br>Quảng Ninh                | Tổ 6 - Khu 3 -<br>Phường Hà Tu -<br>Thành phố Hạ<br>Long - Tỉnh<br>Quảng Ninh | Từ năm 2021<br>đến khi có<br>thay đổi khác | Số /NQ-<br>HĐQT ngày /<br>/2021                                                                 | Chưa phát sinh<br>giao dịch                      | Chủ tịch<br>HĐQT MDC<br>là Chủ tịch<br>HĐQT Công<br>ty                   |
| 5   | Công ty cổ phần than<br>Đèo Nai-Vinacomin               | Có cùng<br>Thành viên<br>HĐQT           | Mã số DN:<br>5700101002;<br>15/12/2019;<br>Sở KH&ĐT<br>Quảng Ninh | Phường Cẩm<br>tây-TP.Cẩm<br>Phả-Quảng<br>Ninh                                 | Từ năm 2021<br>đến khi có<br>thay đổi khác | Số /NQ-<br>HĐQT ngày /<br>/2021                                                                 | Chưa phát sinh<br>giao dịch                      | Chủ tịch<br>HĐQT MDC<br>là Thành viên<br>HĐQT Công<br>ty                 |
| 6   | Công ty cổ phần đồng<br>Tà phời-Vinacomin               | Có cùng<br>Trưởng ban<br>kiểm soát      | Mã số DN:<br>530025299<br>Sở KH&ĐT<br>Lào Cai                     | Phường Bắc<br>Cường, Thành<br>phố Lào Cai,<br>Tỉnh Lào Cai,<br>Việt Nam       | Từ năm 2021<br>đến khi có<br>thay đổi khác | Số /NQ-<br>HĐQT ngày /<br>/2021                                                                 | Chưa phát sinh<br>giao dịch                      | Trưởng ban<br>kiểm soát<br>MDC là<br>Trưởng ban<br>kiểm soát<br>Công ty  |
| 7   | Công ty cổ phần cơ<br>khí mỏ và đóng tàu -<br>TKV       | Có cùng<br>thành viên<br>ban kiểm soát  | Mã số DN:<br>5700479764;<br>Sở KH&ĐT<br>Quảng Ninh                | Phường Bãi<br>Cháy, Thành<br>phố Hạ Long,<br>Tỉnh Quảng<br>Ninh               | Từ năm 2021<br>đến khi có<br>thay đổi khác | Số /NQ-<br>HĐQT ngày /<br>/2021                                                                 | Chưa phát sinh<br>giao dịch                      | Trưởng ban<br>kiểm soát<br>MDC là thành<br>viên ban kiểm<br>soát Công ty |

**Phụ lục số 5**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-TMD, ngày /01/2022 của HĐQT)*

| STT | Tên các nhân         | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD           | Địa chỉ liên hệ                                 | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                         |
|-----|----------------------|-----------------------------|------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | 2                    | 3                           | 4                      | 5                                       | 6                                               | 7                                   | 8                                      | 9                               |
| 1   | Trần Thế Thành       |                             | Chủ tịch<br>HĐQT       | 11390121<br>17/5/2012<br>Hà Nội         | Số nhà 13 – M2 Khu đô thị<br>mới Yên Hòa Hà Nội | 13.921.925                          | 65%                                    | Đại diện<br>phần vốn<br>của TKV |
| 1.1 | Lê Thị Ngân          |                             |                        | 34165006275<br>13/8/2019<br>Quảng Ninh  | Đông xá - Vân đồn - Quảng<br>Ninh               | -                                   |                                        | Vợ                              |
| 1.2 | Trần thị thanh Hương |                             |                        | 13660016<br>27/8/2013<br>Hà Nội         | SYD – Australia                                 | -                                   |                                        | Con                             |
| 1.3 | Trần tuần Đạt        |                             |                        | 13676081<br>23/1/2014<br>Hà Nội         | Cầm thủy-Cầm phả-Quảng<br>ninh                  | -                                   |                                        | Con                             |
| 1.4 | Trần thanh Thảo      |                             |                        | 22301001501<br>26/12/2016<br>Quảng Ninh | SYD – Australia                                 | -                                   |                                        | Con                             |
| 1.5 | Hoàng Anh            |                             |                        | N9930893                                | Du học tại SYD-ÚC                               | -                                   |                                        | Con rể                          |
| 1.6 | Trần Văn Chung       |                             |                        | 100114612<br>26/8/2008                  | Cầm trung, cầm phả, Quảng<br>Ninh               | -                                   |                                        | Anh trai                        |

| STT  | Tên các nhân   | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD        | Địa chỉ liên hệ                                    | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|----------------|-----------------------------|------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
|      |                |                             |                        | Quảng Ninh                           |                                                    |                                     |                                        |         |
| 1.7  | Trần Văn Thắng |                             |                        | 100762859<br>26/8/2011<br>Quảng Ninh | Cầm trung, cầm phả, Quảng<br>Ninh                  | -                                   |                                        | Em trai |
| 1.8  | Lưu Hoàng Anh  |                             |                        | 101132511<br>26/8/2020<br>Quảng Ninh | Cầm trung, cầm phả, Quảng<br>Ninh                  | -                                   |                                        | Chị dâu |
| 1.9  | Phạm Thị Hợp   |                             |                        | 100853196<br>21/5/2001<br>Quảng Ninh | Cầm trung, cầm phả, Quảng<br>Ninh                  | -                                   |                                        | Em dâu  |
| 1.10 | Lê Hữu Ngạn    |                             |                        | 150458449<br>21/7/2013<br>Thái Bình  | Thôn Trung Nha, xã Minh<br>Lãng, Vũ Thư, Thái Bình | -                                   |                                        | Bố vợ   |
| 1.11 | Lê Thị Nuôi    |                             |                        | 150466592<br>30/12/2011<br>Thái Bình | Thôn Trung Nha, xã Minh<br>Lãng, Vũ Thư, Thái Bình | -<br>-                              |                                        | Mẹ vợ   |
| 1.12 | Lê Văn Nguru   |                             |                        |                                      | Thôn Trung Nha, xã Minh<br>Lãng, Vũ Thư, Thái Bình | -                                   |                                        | Anh vợ  |
| 1.13 | Lê Văn Uy      |                             |                        | 100765154<br>2/12/2002<br>Quảng Ninh | Cầm trung, cầm phả , Quảng<br>Ninh                 | -                                   |                                        | Em vợ   |

| STT  | Tên các nhân         | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD        | Địa chỉ liên hệ                                            | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|----------------------|-----------------------------|------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------|
| 1.14 | Lê Thị Hiến          |                             |                        | 100976592<br>17/5/2004<br>Quảng Ninh | Cầm thủy, Cầm phá. Quảng<br>Ninh                           | -                                   |                                        | Em vợ    |
| 1.15 | Lê Văn Trí           |                             |                        | 100952197<br>3/12/2004<br>Quảng Ninh | Cầm thủy, Cầm phá. Quảng<br>Ninh                           | -                                   |                                        | Em vợ    |
| 2    | Nguyễn Quế Thanh     |                             | UV<br>HĐQT-<br>GD      | 022068000994                         | Tổ 19C, Khu 6, P.Quang<br>Trung, TP Uông Bí, Q Ninh        | 0                                   | 0                                      | NNB      |
| 2.1  | Nguyễn Thị Hương Lê  |                             |                        | 03144000362                          | Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh      |                                     |                                        | Mẹ đẻ    |
| 2.2  | Nguyễn Văn Hiến      |                             |                        | 022063000544                         | Tổ 19C, Khu 6, P.Quang<br>Trung, TP Uông Bí, Quảng<br>Ninh |                                     |                                        | Anh ruột |
| 2.3  | Ngô Thị Hợi          |                             |                        | 100460541                            | Tổ 19C, Khu 6, P.Quang<br>Trung, TP Uông Bí, Quảng<br>Ninh |                                     |                                        | Chị dâu  |
| 2.4  | Nguyễn Thị Lan Hương |                             |                        | 022170003454                         | Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh      |                                     |                                        | Em ruột  |
| 2.5  | Nguyễn Công Khiêm    |                             |                        | 10008465                             | Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh      |                                     |                                        | Em rể    |
| 2.6  | Nguyễn Anh Tùng      |                             |                        | 022073003525                         | Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh      |                                     |                                        | Em ruột  |

| STT  | Tên các nhân       | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                          | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú   |
|------|--------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|-----------|
| 2.7  | Vũ Thị Yêu         |                             |                        |                               | Tổ 34, khu 9, P.Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh    |                                     |                                        | Em dâu    |
| 2.8  | Nguyễn Thúy Hà     |                             |                        | 100577465                     | Tổ 19c, khu 6, P. Quang Trung<br>TP Uông Bí. Quảng Ninh  |                                     |                                        | Vợ        |
| 2.9  | Nguyễn Thuý Quyên  |                             |                        | 101261175                     | Tổ 8, khu 6, P.Thanh Sơn, TP<br>Uông Bí, Quảng Ninh      |                                     |                                        | Con gái   |
| 2.10 | Lê Cương           |                             |                        | 142306721                     | Tổ 8, khu 6, P.Thanh Sơn, TP<br>Uông Bí, Quảng Ninh      |                                     |                                        | Con rể    |
| 2.11 | Nguyễn Tiến Thành  |                             |                        | 022200008071                  | Tổ 19c , khu 6, P. Quang Trung<br>TP Uông Bí, Quảng Ninh |                                     |                                        | Con trai  |
| 2.12 | Nguyễn Hồng Sâm    |                             |                        | 100031780                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh            |                                     |                                        | Bố vợ     |
| 2.13 | Vũ Thị Nhã         |                             |                        | 100032401                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh            |                                     |                                        | Mẹ vợ     |
| 2.14 | Nguyễn Thị Kim Hoa |                             |                        | 100577466                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh            |                                     |                                        | Em vợ     |
| 2.15 | Hoàng Văn Quang    |                             |                        | 100727668                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh            |                                     |                                        | Em rể vợ  |
| 2.16 | Nguyễn Ngọc Dũng   |                             |                        | 022075003009                  | Tổ 8,Khu 6, P.Thanh Sơn, TP<br>Uông Bí, Quảng Ninh       |                                     |                                        | Em vợ     |
| 2.17 | Nguyễn Thanh Thủy  |                             |                        | 022182004663                  | Tổ 8, Khu 6, P.Thanh Sơn, TP<br>Uông Bí, Quảng Ninh      |                                     |                                        | Em dâu vợ |
| 2.18 | Nguyễn Sỹ Hùng     |                             |                        | 100774421                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh            |                                     |                                        | Em vợ     |

| STT      | Tên các nhân         | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty       | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                 | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                    |
|----------|----------------------|-----------------------------|------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|
| 2.19     | Vũ Thị Lý            |                             |                              | 100773609                     | Khu 6, P.Thanh Sơn, TP Uông<br>Bí, Quảng Ninh   |                                     |                                        | Em dâu vợ                                  |
| <b>3</b> | <b>Vũ Tiến Quang</b> | <b>C667235</b>              | <b>UV<br/>HĐQT-<br/>P.GĐ</b> | <b>101013120</b>              | <b>Tổ 1, Khu 2, Mông<br/>Dương, Cẩm Phả, QN</b> | <b>1.109</b>                        | <b>0,005%</b>                          | <b>Bổ nhiệm<br/>từ ngày<br/>24/04/2018</b> |
| 3.1      | Lê Thị Huệ           | C667248                     | Nhân viên<br>P. Kế<br>hoạch  | 101013124                     | Tổ 1, Khu 2, Mông<br>Dương, Cẩm Phả, Q.N        | 4.785                               | 0,022%                                 | Vợ                                         |
| 3.2      | Vũ Văn Yên           |                             |                              | 036050003429                  | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định                 |                                     |                                        | Bố đẻ                                      |
| 3.3      | Bùi Thị Ngăm         |                             |                              | 160794068                     | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định                 |                                     |                                        | Mẹ đẻ                                      |
| 3.4      | Vũ Lê Khánh Linh     |                             |                              | 022304000340                  | Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm<br>phả Quảng Ninh     |                                     |                                        | Con đẻ                                     |
| 3.5      | Vũ Trường Phúc       |                             |                              |                               | Tổ 4 khu 6A Cẩm trung-Cẩm<br>phả Quảng Ninh     |                                     |                                        | Con đẻ                                     |
| 3.6      | Vũ Thị Hạnh          |                             |                              | 036174006336                  | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định                 |                                     |                                        | Em ruột                                    |
| 3.7      | Vũ Thị Hương         |                             |                              | 281125922                     | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định                 |                                     |                                        | Em ruột                                    |
| 3.8      | Vũ Thị Thu           |                             |                              | 036179007238                  | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định                 |                                     |                                        | Em ruột                                    |
| 3.9      | Vũ Quang Minh        |                             |                              |                               | Công nhân tại Nhật bản                          |                                     |                                        | Em ruột                                    |
| 3.10     | Lê Minh Cấn          |                             |                              | 034049002849                  | Minh Lãng-Vũ Thư- Thái Bình                     |                                     |                                        | Bố vợ                                      |

| STT  | Tên các nhân            | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty       | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                              | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                    |
|------|-------------------------|-----------------------------|------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|
| 3.11 | Nguyễn Thị Dung         |                             |                              | 152157899                     | Minh Lăng-Vũ Thư- Thái Bình                  |                                     |                                        | Mẹ vợ                                      |
| 3.12 | Lê Thanh Tuấn           |                             |                              | 151411041                     | Công ty CP than Mông Dương                   |                                     |                                        | Em vợ                                      |
| 3.13 | Ngô Văn Xuân            |                             |                              | 036072006251                  | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định              |                                     |                                        | Em rể                                      |
| 3.14 | Vũ Văn Việt             |                             |                              | 0281020878                    | Bình dương                                   |                                     |                                        | Em rể                                      |
| 3.15 | Trần Văn Phúc           |                             |                              | 036076005311                  | Trung thành-Vụ bản- Nam<br>Định              |                                     |                                        | Em rể                                      |
| 3.16 | Phan Thị Tuyết Tâm      |                             |                              |                               | Nhật Bản                                     |                                     |                                        | Em dâu                                     |
| 4    | <b>Hoàng Trọng Hiệp</b> | <b>C667039</b>              | <b>UV<br/>HĐQT-<br/>P.GĐ</b> | <b>100662895</b>              | <b>Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả,<br/>Quảng Ninh</b> | <b>921</b>                          | <b>0,004%</b>                          | <b>Bổ nhiệm<br/>từ ngày<br/>24/04/2018</b> |
| 4.1  | Hoảng trọng Hải         |                             |                              | 100093294                     | Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả,<br>Quảng Ninh         |                                     |                                        | Bố đẻ                                      |
| 4.2  | Nguyễn Thị Huyền        |                             |                              | 100094224                     | Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả,<br>Quảng Ninh         |                                     |                                        | Mẹ đẻ                                      |
| 4.3  | Nguyễn Thị Huyền        |                             |                              | 022183004684                  | Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả,<br>Quảng Ninh         |                                     |                                        | Vợ                                         |
| 4.4  | Hoảng Trọng Khoa        |                             |                              |                               | Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả,<br>Quảng Ninh         |                                     |                                        | Con đẻ                                     |
| 4.5  | Hoàng Kiều Ly           |                             |                              |                               | Tổ 5 Cẩm Tây, Cẩm Phả,<br>Quảng Ninh         |                                     |                                        | Con đẻ                                     |

| STT | Tên các nhân       | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                         |
|-----|--------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------|
| 4.6 | Hoàng trọng Hưng   |                             |                        | 022084003939                  | Cầm bình, Cầm Phả, Quảng<br>Ninh               |                                     |                                        | Em trai                         |
| 4.7 | Phạm Thị Duyên     |                             |                        | 100748375                     | Khu Nam tiến, Cầm Bình,<br>Cầm Phả, Quảng Ninh |                                     |                                        | Em dâu                          |
| 4.8 | Vũ Thị Thắm        |                             |                        | 013272959                     | Đại Kim –Quận Hoàng Mai-<br>TP Hà Nội          |                                     |                                        | Mẹ vợ                           |
| 4.9 | Nguyễn Ngọc Thanh  |                             |                        | 022081003660                  | Đại Kim –Quận Hoàng Mai-<br>TP Hà Nội          |                                     |                                        | Anh vợ                          |
| 5   | Vadym D'omin       | Không                       | TVHĐQT                 | KC045960                      | Số 61, Tô Ngọc Vân, Tây Hồ,<br>Hà Nội          | 0                                   | 0                                      |                                 |
| 6   | Hòa Quang Trung    | C667901                     | PGĐ                    | 100717533                     | Đường Tô Hiệu, Cầm trung,<br>Cầm Phả, QNinh    | 3.486                               | 0,016%                                 | Nghỉ hưu<br>từ ngày<br>1/7/2021 |
| 6.1 | Nguyễn Thị Sơn     |                             |                        |                               | Đường Tô Hiệu, Cầm trung,<br>Cầm Phả, QNinh    |                                     |                                        | Vợ                              |
| 6.2 | Nguyễn Thị Bốn     |                             |                        |                               | Phục Lễ, Thủy nguyên, Hải<br>phòng             |                                     |                                        | Mẹ vợ kế                        |
| 6.3 | Hòa Thị Thanh Thủy |                             |                        |                               | Cầm trung, Cầm Phả, QNinh                      |                                     |                                        | Con gái                         |
| 6.4 | Hòa Bình           |                             |                        |                               | Cầm trung, Cầm Phả, QNinh                      |                                     |                                        | Con trai                        |
| 6.5 | Hòa Thị Chinh      |                             |                        |                               | Bình Chánh-Thành phố Hồ chí<br>Minh            |                                     |                                        | Chị gái                         |

| STT  | Tên các nhân     | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                            | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------|
| 6.6  | Hòa Quang Trường |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                     |                                        | Anh trai |
| 6.7  | Nguyễn Thị Nở    |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                     |                                        | Chị dâu  |
| 6.8  | Hòa Thị Chính    |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                     |                                        | Chị gái  |
| 6.9  | Phạm Văn Xây     |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                     |                                        | Anh Rẻ   |
| 6.10 | Hòa Thị Kiệm     |                             |                        |                               | An Dục- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình |                                     |                                        | Em gái   |
| 6.11 | Vũ Văn Ninh      |                             |                        |                               | An Dục- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình |                                     |                                        | Em rẻ    |
| 6.12 | Hòa Thị Tươi     |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                     |                                        | Em gái   |
| 6.13 | Nguyễn Văn Thiệu |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                     |                                        | Em rẻ    |
| 6.14 | Hòa Duy Quý      |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                     |                                        | Em trai  |
| 6.15 | Nguyễn Thị Tươi  |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                     |                                        | Em dâu   |
| 6.16 | Hòa Xuân Long    |                             |                        |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình  |                                     |                                        | Em trai  |

| STT  | Tên các nhân        | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty  | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                                                        | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                          |
|------|---------------------|-----------------------------|-------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 6.17 | Nguyễn Thị Luyên    |                             |                         |                               | An Vũ- Huyện Quỳnh Phụ-<br>Tỉnh Thái Bình                                              |                                     |                                        | Em dâu                                           |
| 6.18 | Nguyễn Thị Thủy     |                             |                         |                               | Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải<br>Phòng                                                       |                                     |                                        | Em gái vợ                                        |
| 6.19 | Nguyễn Văn Minh     |                             |                         |                               | Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải<br>Phòng                                                       |                                     |                                        | Em rể vợ                                         |
| 6.20 | Nguyễn Đức Thịnh    |                             |                         |                               | Phục Lễ-Thủy Nguyên-Hải<br>Phòng                                                       |                                     |                                        | Em vợ                                            |
| 7    | <b>Trần Mạnh Hà</b> |                             | <b>Phó Giám<br/>đốc</b> | <b>100666836</b>              | <b>Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình<br/>Minh - Phường Cẩm Bình -<br/>Cẩm Phả - Quảng Ninh</b> |                                     |                                        | <b>NNB Bỏ<br/>nhiệm từ<br/>ngày<br/>9/7/2021</b> |
| 7.1  | Vũ Thị Liên         |                             |                         |                               | Số nhà 58 - Tổ 6 Khu Bình<br>Minh - Phường Cẩm Bình -<br>Cẩm Phả - Quảng Ninh          |                                     |                                        | Mẹ đẻ                                            |
| 7.2  | Lê Thị Yến          |                             |                         |                               | Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình<br>Minh - Phường Cẩm Bình -<br>Cẩm Phả - Quảng Ninh          |                                     |                                        | Vợ                                               |
| 7.3  | Trần Trường Giang   |                             |                         |                               | Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình<br>Minh - Phường Cẩm Bình -<br>Cẩm Phả - Quảng Ninh          |                                     |                                        | Con trai                                         |
| 7.4  | Trần Hữu Đạt        |                             |                         |                               | Số nhà 60 - Tổ 6 Khu Bình<br>Minh - Phường Cẩm Bình -<br>Cẩm Phả - Quảng Ninh          |                                     |                                        | Con trai                                         |

| STT | Tên các nhân       | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                                | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|--------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------|
| 7.5 | Trần Thị Mai Thanh |                             |                        |                               | Tổ 49 - Khu 6A - Phường<br>Hà Phong - Hạ Long -<br>Quảng Ninh  |                                     |                                        | Em gái   |
| 7.6 | Nguyễn Thị Thanh   |                             |                        |                               | Tổ 7 - Khu I - Phường<br>Mông Dương -Cẩm Phả -<br>Quảng Ninh   |                                     |                                        | Mẹ vợ    |
| 7.7 | Lê Đông            |                             |                        |                               | Tổ 7 - Khu I - Phường<br>Mông Dương -Cẩm Phả -<br>Quảng Ninh   |                                     |                                        | Anh vợ   |
| 7.8 | Lê Phú Dũng        |                             |                        |                               | Tổ 7 - Khu I - Phường<br>Mông Dương -Cẩm Phả -<br>Quảng Ninh   |                                     |                                        | Em vợ    |
| 7.9 | Ngô Doãn Mùi       |                             |                        |                               | Tổ 49B - Khu 6A - Phường<br>Hà Phong - Hạ Long -<br>Quảng Ninh |                                     |                                        | Em rể    |
| 8   | Nguyễn Hữu Hùng    | C667223                     | PGĐ                    | 100588463                     | Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm<br>Trung, C.Phả, QN                    | 1.772                               | 0,008%                                 |          |
| 8.1 | Thái Thị Thanh     |                             |                        |                               | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                                 |                                     |                                        | Mẹ đẻ    |
| 8.2 | Dương Hải Yến      |                             |                        | 100591129                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                                 |                                     |                                        | Vợ       |
| 8.3 | Nguyễn Phương Mai  |                             |                        | 101327390                     | Sinh viên                                                      |                                     |                                        | Con gái  |
| 8.4 | Nguyễn Hữu Tuấn    |                             |                        | 022201000463                  | Sinh viên                                                      |                                     |                                        | Con trai |

| STT      | Tên các nhân        | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                          | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                 |
|----------|---------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------|
|          | Hưng                |                             |                        |                               |                                                          |                                     |                                        |                         |
| 8.5      | Nguyễn Thị Huệ      |                             |                        | 022174000024                  | CN Cty CP đầu tư khoáng sản<br>than Đông bắc- CN Hà nội  |                                     |                                        | Em ruột                 |
| 8.6      | Nguyễn Hữu Minh     |                             |                        | 022078000214                  | Công ty Xây dựng công nghiệp<br>mỏ-Tổng công ty đông bắc |                                     |                                        | Em ruột                 |
| 8.7      | Hoàng Thị Hồng      |                             |                        | 100115471                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                           |                                     |                                        | Mẹ vợ                   |
| 8.8      | Dương Hải Vân       |                             |                        | 100701406                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                           |                                     |                                        | Em vợ                   |
| 8.9      | Dương Khánh Hà      |                             |                        | 152226977                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                           |                                     |                                        | Em vợ                   |
| <b>9</b> | <b>Phạm Cẩm Hải</b> |                             | <b>KTT</b>             | <b>022082003610</b>           | <b>Cẩm thành-Cẩm phả -<br/>Quảng Ninh</b>                |                                     |                                        | <b>Người nội<br/>bộ</b> |
| 9.1      | Phạm Văn Đứng       |                             |                        | 022058001804                  | Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng<br>Ninh                         |                                     |                                        | Bố đẻ                   |
| 9.2      | Đỗ Thị Lan          |                             |                        | 022160002309                  | Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng<br>Ninh                         |                                     |                                        | Mẹ đẻ                   |
| 9.3      | Phạm Thanh Nga      |                             |                        | 022182005142                  | Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng<br>Ninh                         |                                     |                                        | Vợ                      |
| 9.4      | Phạm Thành Phúc     |                             |                        |                               | Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng<br>Ninh                         |                                     |                                        | Con                     |
| 9.5      | Phạm Minh Hiếu      |                             |                        |                               | Cẩm thành-Cẩm phả -Quảng                                 |                                     |                                        | Con                     |

| STT       | Tên các nhân          | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty  | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD   | Địa chỉ liên hệ                        | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                 |
|-----------|-----------------------|-----------------------------|-------------------------|---------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------|
|           |                       |                             |                         |                                 | Ninh                                   |                                     |                                        |                         |
| 9.6       | Phạm Thị Huệ Ninh     |                             |                         | 022187000701                    | Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội                |                                     |                                        | Em gái                  |
| 9.7       | Kiều Gia Khoa         |                             |                         | 001089015700                    | Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội                |                                     |                                        | Em rể                   |
| 9.8       | Phạm Văn Men          |                             |                         | 100021246                       | Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng<br>ninh       |                                     |                                        | Bố vợ                   |
| 9.9       | Thái Thị Lương        |                             |                         | 100008778                       | Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng<br>ninh       |                                     |                                        | Mẹ vợ                   |
| 9.10      | Phạmj Anh Tú          |                             |                         | 022075003601                    | Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng<br>ninh       |                                     |                                        | Anh vợ                  |
| 9.11      | Trương Thị Liên       |                             |                         | 022183002855                    | Cẩm Thủy- Cẩm phả- Quảng<br>ninh       |                                     |                                        | Chị dâu vợ              |
| <b>10</b> | <b>Nguyễn Thị Tâm</b> |                             | <b>TB kiểm<br/>soát</b> | <b>100665740<br/>Quảng Ninh</b> | <b>Phường Hồng Hải, TP Hạ<br/>Long</b> |                                     |                                        | <b>Người nội<br/>bộ</b> |
| 10.1      | Trần Quốc Chiến       |                             |                         | 100432224                       | Phường Hồng Hải, TP Hạ<br>Long         |                                     |                                        | Chồng                   |
| 10.2      | Trần Quốc Cường       |                             |                         | 101168021                       | Phường Hồng Hải, TP Hạ<br>Long         |                                     |                                        | Con                     |
| 10.3      | Trần Hạnh Huyền       |                             |                         |                                 | Phường Hồng Hải, TP Hạ<br>Long         |                                     |                                        | Con                     |
| 10.4      | Nguyễn Quang Long     |                             |                         | 100074211                       | Phường Hồng Hải, TP Hạ<br>Long         |                                     |                                        | Bố đẻ                   |
| 10.5      | Hoàng Thị Máng        |                             |                         | 30078503                        | Phường Hồng Hải, TP Hạ<br>Long         |                                     |                                        | Mẹ đẻ                   |

| STT       | Tên các nhân            | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                         | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                 |
|-----------|-------------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------|
| 10.6      | Nguyễn Quang Khương     |                             |                        | 31052000403                   | Đồ Sơn, Hải Phòng                                       |                                     |                                        | Anh ruột                |
| 10.7      | Nguyễn Quang Hùng       |                             |                        | 100074356                     | Phường Hồng Hà, TP Hạ Long                              |                                     |                                        | Anh ruột                |
| 10.8      | Nguyễn Quang Mai        |                             |                        | 30078666                      | Sở tư pháp Hải phòng                                    |                                     |                                        | Anh ruột                |
| 10.9      | Nguyễn Quang Vinh       |                             |                        | 100444925                     | P. Hồng Hà TP Hạ Long                                   |                                     |                                        | Anh ruột                |
| 10.10     | Nguyễn Thị Thanh        |                             |                        | 100449571                     | Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh                                 |                                     |                                        | Chị ruột                |
| <b>11</b> | <b>Dương Hải Yến</b>    | <b>C666992</b>              | <b>TV BKS</b>          | <b>100591129</b>              | <b>Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm<br/>Trung, C.Phả, QN</b>     | <b>2.125</b>                        | <b>0,010%</b>                          | <b>Người nội<br/>bộ</b> |
| 11.1      | Hoàng Thị Hồng          |                             |                        | 100115471                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                          |                                     |                                        | Mẹ                      |
| 11.2      | Nguyễn Hữu Hùng         | C667223                     | PGĐ                    | 100588463                     | Tổ 3 Khu 3B, Phường Cẩm<br>Trung, C.Phả, QN             | 1.772                               | 0,008%                                 | Chồng                   |
| 11.3      | Nguyễn Phương Mai       |                             |                        | 101327390                     | Sinh viên                                               |                                     |                                        | Con gái                 |
| 11.4      | Nguyễn Hữu Tuấn<br>Hưng |                             |                        | 022201000463                  | Sinh viên                                               |                                     |                                        | Con trai                |
| 11.5      | Dương Hải Vân           |                             |                        | 100701406                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                          |                                     |                                        | Em ruột                 |
| 11.6      | Dương Khánh Hà          |                             |                        | 152226977                     | Phường Cẩm Trung, C.Phả,<br>QN                          |                                     |                                        | Em ruột                 |
| 11.7      | Nguyễn Thị Huệ          |                             |                        | 022174000024                  | CN Cty CP đầu tư khoáng sản<br>than Đông bắc- CN Hà nội |                                     |                                        | Em chồng                |
| 11.8      | Nguyễn Hữu Minh         |                             |                        | 022078000214                  | Công ty Xây dựng công nghiệp                            |                                     |                                        | Em chồng                |

| STT  | Tên các nhân      | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                                   | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú         |
|------|-------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|
|      |                   |                             |                        |                               | mở-Tổng công ty đông bắc                                          |                                     |                                        |                 |
| 12   | Nguyễn Thế Hanh   |                             | TVBKS                  | 030081004478                  | Tổ 3, Khu 2, Phường Mông<br>Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh<br>Quảng Ninh | 1.986                               | 0.009%                                 | Người nội<br>bộ |
| 12.1 | Nguyễn Văn Nhai   |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương                  |                                     |                                        | Bố đẻ           |
| 12.2 | Bùi Thị Bồng      |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương                  |                                     |                                        | Mẹ đẻ           |
| 12.3 | Phạm Thị Hiền     |                             | Nhân viên<br>P.TCNS    | 034181006562                  | Tổ 3, Khu 2, Phường Mông<br>Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh<br>Quảng Ninh |                                     |                                        | Vợ              |
| 12.4 | Nguyễn Vân Anh    |                             |                        |                               | Tổ 3, Khu 2, Phường Mông<br>Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh<br>Quảng Ninh |                                     |                                        | Con             |
| 12.5 | Nguyễn Thanh Tùng |                             |                        |                               | Tổ 3, Khu 2, Phường Mông<br>Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh<br>Quảng Ninh |                                     |                                        | Con             |
| 12.6 | Nguyễn Thị Thúy   |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương                  |                                     |                                        | Chị Gái         |
| 12.7 | Nguyễn Văn Hôn    |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương                  |                                     |                                        | Anh trai        |
| 12.8 | Nguyễn Thị Thùy   |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương                  |                                     |                                        | Em gái          |
| 12.9 | Nguyễn Thị Thu    |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương                  |                                     |                                        | Chị dâu         |

| STT       | Tên các nhân            | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                                                     | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                 |
|-----------|-------------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------|
| 12.10     | Nguyễn Xuân Trịnh       |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương                    |                                     |                                        | Anh rể                  |
| 12.11     | Hà Duy Khương           |                             |                        |                               | Xã Hiệp Lực, Huyện Ninh<br>Giang, Tỉnh Hải Dương                    |                                     |                                        | Em rể                   |
| 12.12     | Phạm Văn Niềm           |                             |                        |                               | Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến<br>Xương, Tỉnh Thái Bình                  |                                     |                                        | Bố vợ                   |
| 12.13     | Nguyễn Thị Tuyết        |                             |                        |                               | Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến<br>Xương, Tỉnh Thái Bình                  |                                     |                                        | Mẹ vợ                   |
| 12.14     | Phạm Văn Vường          |                             |                        |                               | Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến<br>Xương, Tỉnh Thái Bình                  |                                     |                                        | Em vợ                   |
| 12.15     | Trần Thị Sen            |                             |                        |                               | Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến<br>Xương, Tỉnh Thái Bình                  |                                     |                                        | Em vợ                   |
| <b>13</b> | <b>Nguyễn Thanh Sơn</b> |                             | <b>NUQ-<br/>CBTT</b>   | <b>100681221</b>              | <b>Khu I Phường Mông Dương,<br/>TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng<br/>Ninh</b> |                                     |                                        | <b>Người nội<br/>bộ</b> |
| 13.1      | Nguyễn Thị Trù          |                             |                        | 022152000237                  | Khu I Phường Mông Dương,<br>TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh             |                                     |                                        | Mẹ                      |
| 13.2      | Vũ Thanh Minh           |                             |                        | 022185001649                  | Khu I Phường Mông Dương,<br>TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh             |                                     |                                        | Vợ                      |
| 13.3      | Nguyễn Khánh Thi        |                             |                        | 022317003662                  | Khu I Phường Mông Dương,<br>TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh             |                                     |                                        | Con Ruột                |
| 13.4      | Nguyễn Phúc Vinh        |                             |                        | 022218010036                  | Khu I Phường Mông Dương,<br>TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh             |                                     |                                        | Con Ruột                |
| 13.5      | Nguyễn Thị Thu Thủy     |                             |                        | 100646724                     | Thành phố Móng Cái, Tỉnh<br>Quảng Ninh                              |                                     |                                        | Chị Ruột                |
| 13.6      | Phạm Văn Việt           |                             |                        |                               | Thành phố Móng Cái, Tỉnh                                            |                                     |                                        | Anh rể                  |

| STT   | Tên các nhân       | Tài khoản<br>chứng<br>khoán | Chức vụ<br>tại công ty | Số CMND;<br>Hộ chiếu;<br>CCCD | Địa chỉ liên hệ                    | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|--------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
|       |                    |                             |                        |                               | Quảng Ninh                         |                                     |                                        |         |
| 13.7  | Vũ Văn Thuyết      |                             |                        |                               | Mông Dương-Cầm phá -<br>Quảng Ninh |                                     |                                        | Bố vợ   |
| 13.8  | Nguyễn Thị Nga     |                             |                        |                               | Mông Dương-Cầm phá -<br>Quảng Ninh |                                     |                                        | Mẹ vợ   |
| 13.9  | Vũ Thị Minh Thương |                             |                        |                               | Mông Dương-Cầm phá -<br>Quảng Ninh |                                     |                                        | Em vợ   |
| 13.10 | Vũ Ngọc Phúc       |                             |                        |                               | Mông Dương-Cầm phá -<br>Quảng Ninh |                                     |                                        | Em vợ   |

pas